

CHÍNH PHỦ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 523 /BC-CP

Hà Nội, ngày 14 tháng 8 năm 2019

## BÁO CÁO

### Sơ kết 05 năm triển khai thi hành Hiến pháp năm 2013 (2014-2019)

CÔNG THÔNG TIN ĐIỆN TỬ CHÍNH PHỦ	
ĐẾN	Giờ: ... C. ....
	Ngày: 14/8/2019.

Kính gửi: Ủy ban Thường vụ Quốc hội

Thực hiện Nghị quyết số 64/2013/QH13 ngày 28/11/2013 của Quốc hội quy định một số điểm thi hành Hiến pháp nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam (sau đây gọi là Nghị quyết số 64/2013/QH13), Nghị quyết số 718/NQ-UBTVQH13 ngày 02/01/2014 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội ban hành Kế hoạch tổ chức triển khai thi hành Hiến pháp nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam (sau đây gọi là Nghị quyết số 718/NQ-UBTVQH13), Văn bản số 381/UBTVQH14-PL ngày 27/3/2019 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về việc tiến hành sơ kết 05 năm triển khai thi hành Hiến pháp năm 2013, Chính phủ đã chỉ đạo các Bộ, cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc Chính phủ, Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương tiến hành sơ kết 05 năm triển khai thi hành Hiến pháp năm 2013,<sup>1</sup> bảo đảm phù hợp với yêu cầu của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về phạm vi, nội dung sơ kết.

Trên cơ sở tổng hợp báo cáo của các Bộ, cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc Chính phủ và các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương, Chính phủ xin báo cáo Ủy ban Thường vụ Quốc hội về kết quả sơ kết 05 năm triển khai thi hành Hiến pháp năm 2013 (2014-2019) cụ thể như sau:

#### A. TÌNH HÌNH TRIỂN KHAI THI HÀNH HIẾN PHÁP

##### I. CÔNG TÁC CHỈ ĐẠO, ĐIỀU HÀNH

- Xác định triển khai thi hành Hiến pháp là nhiệm vụ trọng tâm cần ưu tiên và tập trung chỉ đạo trong năm 2014 và các năm tiếp theo, ngay sau khi Hiến pháp năm 2013 được Quốc hội thông qua, ngày 25 tháng 12 năm 2013, Chính phủ đã tổ chức phiên họp để đánh giá chung về sự tham gia của Chính phủ trong quá trình sửa đổi, bổ sung Hiến pháp năm 1992 và đề xuất một số biện pháp triển khai thi hành Hiến pháp năm 2013 thuộc trách nhiệm của Chính phủ; ban hành Nghị quyết số 01/NQ-CP ngày 02/01/2014 về những nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu chỉ đạo điều hành thực hiện Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội và dự toán ngân sách nhà nước năm 2014, theo đó xác định trách nhiệm của các bộ, ngành, địa phương trong công tác thể chế là "tập trung triển khai công tác tuyên

<sup>1</sup> Bao gồm: Văn bản số 2875/VPCP-PL ngày 09/4/2019 của Văn phòng Chính phủ thông báo ý kiến chỉ đạo của Thủ tướng Chính phủ về việc tổ chức sơ kết 05 năm triển khai thi hành Hiến pháp năm 2013; Quyết định số 511/QĐ-TTg ngày 08/5/2019 của Thủ tướng Chính phủ ban hành Kế hoạch tổ chức sơ kết 05 năm triển khai thi hành Hiến pháp năm 2013 (2014-2019)...

truyền, phổ biến và tổ chức thực hiện Hiến pháp năm 2013; rà soát, lập kế hoạch, danh mục các văn bản quy phạm pháp luật cần xây dựng, sửa đổi, bổ sung bảo đảm phù hợp với Hiến pháp”.

Thực hiện nhiệm vụ được giao tại Nghị quyết số 718/NQ-UBTVQH13, ngày 13 tháng 02 năm 2014, Thủ tướng Chính phủ đã ban hành Quyết định số 251/QĐ-TTg ban hành Kế hoạch của Chính phủ tổ chức triển khai thi hành Hiến pháp nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam (sau đây gọi là Kế hoạch của Chính phủ). Trong đó, Chính phủ đã xác định nhiều hoạt động triển khai thi hành Hiến pháp một cách bài bản, khoa học trong phạm vi cả nước, đặc biệt có nhiều hoạt động được mở rộng hơn so với yêu cầu của Quốc hội, Ủy ban thường vụ Quốc hội như: tổ chức biên soạn và tập huấn chuyên sâu về nội dung của Hiến pháp cho các cán bộ, công chức lãnh đạo, quản lý và tổ chức pháp chế của các bộ, ngành; tổ chức cuộc thi viết “Tìm hiểu Hiến pháp nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam” trên phạm vi cả nước; tổ chức các hoạt động nghiên cứu khoa học và xây dựng Bình luận khoa học về nội dung của Hiến pháp...

Thủ tướng Chính phủ cũng ban hành nhiều văn bản chỉ đạo công tác triển khai thi hành Hiến pháp như các quyết định phân công cơ quan chủ trì soạn thảo các dự án luật, pháp lệnh triển khai thi hành Hiến pháp thuộc trách nhiệm của Chính phủ; Quyết định số 1246/QĐ-TTg ngày 24/7/2014 ban hành Kế hoạch triển khai thực hiện Nghị quyết số 75/2014/QH13 của Quốc hội về chất vấn và trả lời chất vấn tại Kỳ họp thứ 7, Quốc hội Khóa XIII đối với việc triển khai thi hành Hiến pháp, công tác xây dựng, thẩm định, kiểm tra văn bản quy phạm pháp luật và kiểm soát thủ tục hành chính; Quyết định số 508/QĐ-TTg ngày 11/4/2014 thành lập Hội đồng tư vấn thẩm định các dự án luật, pháp lệnh trực tiếp triển khai thi hành Hiến pháp nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam...

Trên cơ sở Kế hoạch của Chính phủ, tất cả các bộ, cơ quan ngang bộ, cơ quan thuộc Chính phủ, Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương đã ban hành Kế hoạch tổ chức triển khai thi hành Hiến pháp. Bên cạnh đó, các bộ, ngành, địa phương đã xây dựng kế hoạch thực hiện từng hoạt động triển khai thi hành Hiến pháp cụ thể, như: Xây dựng kế hoạch phổ biến, tuyên truyền nội dung, tinh thần của Hiến pháp lồng ghép trong Kế hoạch triển khai công tác phổ biến, tuyên truyền Hiến pháp và pháp luật, Kế hoạch hoạt động của các Hội đồng phổ biến, giáo dục pháp luật trên địa bàn, Chỉ thị và Kế hoạch triển khai Ngày pháp luật, Kế hoạch thực hiện công tác theo dõi, thi hành pháp luật... Đồng thời, lãnh đạo các cơ quan, bộ, ngành, địa phương đã kịp thời ban hành các văn bản chỉ đạo, hướng dẫn, đôn đốc để tổ chức thực hiện công tác triển khai thi hành Hiến pháp và các luật, pháp lệnh trong phạm vi quản lý, phù hợp với điều kiện và nhiệm vụ cụ thể của từng cơ quan, bộ, ngành, địa phương (như Chương trình công tác năm, Chương trình xây dựng văn bản quy phạm pháp luật...); kịp thời giải quyết hoặc đề xuất cấp có thẩm quyền giải quyết các vướng mắc phát sinh; đề cao trách nhiệm của người đứng đầu và các cán bộ, công chức, viên chức trong quá trình thực hiện nhiệm vụ quan trọng này.

- Công tác báo cáo về tình hình triển khai thi hành Hiến pháp cũng được thực hiện nghiêm túc theo quy định. Hàng năm, Chính phủ đã yêu cầu các bộ,

ngành, địa phương báo cáo về tình hình triển khai thi hành Hiến pháp; tổng hợp và xây dựng trình Quốc hội Báo cáo về tình hình triển khai thi hành Hiến pháp năm 2013. Cụ thể là: Báo cáo số 427/BC-CP ngày 17/10/2014 về kết quả thực hiện nhiệm vụ của Chính phủ triển khai thi hành Hiến pháp trong năm 2014; Báo cáo số 434/BC-CP ngày 17/10/2016 về kết quả thực hiện nhiệm vụ của Chính phủ triển khai thi hành Hiến pháp giai đoạn 2014-2016; Báo cáo số 404/BC-CP ngày 14/10/2017 về kết quả thực hiện nhiệm vụ của Chính phủ triển khai thi hành Hiến pháp trong năm 2017; Báo cáo số 409/BC-CP ngày 21/9/2018 về tình hình thực hiện Nghị quyết số 718/NQ-UBTVQH13 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội ban hành Kế hoạch tổ chức triển khai thi hành Hiến pháp và Nghị quyết số 67/2013/QH13 của Quốc hội về tăng cường công tác triển khai thi hành luật, pháp lệnh, nghị quyết của Quốc hội, Ủy ban Thường vụ Quốc hội và ban hành văn bản quy định chi tiết, hướng dẫn thi hành năm 2018.

## II. CÁC HOẠT ĐỘNG TRIỂN KHAI THI HÀNH HIẾN PHÁP<sup>2</sup>

### 1. Về hoạt động tuyên truyền, phổ biến Hiến pháp

#### 1.1. Kết quả đạt được

Công tác tuyên truyền, phổ biến, giới thiệu, tập huấn về nội dung và ý nghĩa của Hiến pháp năm 2013 được các cơ quan xác định là một trong các nhiệm vụ trọng tâm cần triển khai ngay sau khi Hiến pháp được thông qua với mục đích nâng cao nhận thức của các tầng lớp nhân dân, cán bộ, công chức, viên chức, công nhân, chiến sĩ lực lượng vũ trang nhân dân và người Việt Nam ở nước ngoài về Hiến pháp, đồng thời tăng cường ý thức trách nhiệm trong việc chấp hành, bảo vệ Hiến pháp và pháp luật. Do vậy, trong thời gian qua, Chính phủ đã chỉ đạo các bộ, ngành, địa phương triển khai nhiều hoạt động tuyên truyền, phổ biến về Hiến pháp năm 2013, nổi bật như:

- Về tổ chức các hội nghị toàn quốc giới thiệu, phổ biến về Hiến pháp:

Thực hiện Chỉ thị số 32-CT/TW ngày 03/01/2014 của Ban Bí thư về triển khai thi hành Hiến pháp nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam và Nghị quyết số 718/NQ-UBTVQH13 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, Chính phủ đã tham gia phối hợp với Ban Tuyên giáo Trung ương xây dựng bộ tài liệu tuyên truyền về Hiến pháp cho các đối tượng khác nhau (Quý I/2014). Ngày 05/4/2014, Chính phủ chủ trì, phối hợp với Ban Tuyên giáo Trung ương tổ chức Hội nghị trực tuyến toàn quốc giới thiệu, phổ biến về nội dung và ý nghĩa của Hiến pháp năm 2013 cho đội ngũ báo cáo viên, tuyên truyền viên. Bên cạnh đó, ngày 17/10/2014, Bộ Tư pháp tổ chức Hội nghị tập huấn chuyên sâu về nội dung của Hiến pháp cho một số cán bộ, công chức lãnh đạo, quản lý của các cục, vụ, cán bộ pháp chế các bộ, ngành ở trung ương - là những người trực tiếp tham gia vào quá trình triển khai thi hành Hiến pháp năm 2013.

<sup>2</sup> Theo nhiệm vụ của Chính phủ tại mục II Kế hoạch tổ chức triển khai thi hành Hiến pháp ban hành kèm theo Nghị quyết số 718/NQ-UBTVQH13 ngày 02/01/2014 của Ủy ban thường vụ Quốc hội; khoản 1 Điều 4 Nghị quyết số 64/2013/QH13 của Quốc hội quy định một số điểm thi hành Hiến pháp; Quyết định số 251/QĐ-TTg ngày 13/02/2014 của Thủ tướng Chính phủ ban hành Kế hoạch của Chính phủ tổ chức triển khai thi hành Hiến pháp nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam.

- Về tổ chức tuyên truyền, giới thiệu, phổ biến nội dung, ý nghĩa của Hiến pháp:

Chính phủ đã chỉ đạo sát sao các bộ, ngành, địa phương thực hiện công tác tuyên truyền, phổ biến nội dung và ý nghĩa của Hiến pháp với nhiều hình thức phong phú. Cụ thể:

+ Đăng tải toàn văn Hiến pháp và các văn bản, tài liệu triển khai thi hành Hiến pháp trên Cổng thông tin điện tử, báo, tạp chí; thường xuyên cập nhật, đưa tin, đăng tin về các hoạt động triển khai thi hành Hiến pháp của cơ quan, địa phương; đăng tải các bài nghiên cứu của các chuyên gia, nhà khoa học về nội dung của Hiến pháp năm 2013; mở chuyên trang, chuyên mục, xây dựng số tập san, số chuyên đề hoặc chương trình, tin, bài, phóng sự giới thiệu về nội dung Hiến pháp và công tác triển khai thi hành Hiến pháp...<sup>3</sup>

+ Tổ chức các hội nghị quán triệt, phổ biến, giới thiệu, tập huấn về nội dung và ý nghĩa của Hiến pháp (bằng hình thức trực tiếp, trực tuyến hoặc truyền hình, phát thanh trực tiếp) với quy mô và đối tượng khác nhau, trước hết là cho cán bộ, công chức, viên chức, đội ngũ báo cáo viên, tuyên truyền viên pháp luật<sup>4</sup>; thực hiện lồng ghép nội dung phổ biến Hiến pháp vào các cuộc họp sinh hoạt chi bộ, họp cơ quan, đơn vị, họp sinh hoạt chuyên đề...<sup>5</sup> Định kỳ hàng năm, các cơ quan có thẩm quyền ban hành văn bản hướng dẫn việc tuyên truyền, phổ biến pháp luật nói chung và Hiến pháp nói riêng, chú trọng việc tuyên truyền và vận động nhân dân nghiêm chỉnh thi hành Hiến pháp.

+ Sử dụng nhiều hình thức tuyên truyền, phổ biến khác như: Tăng cường thời lượng phát sóng, đưa tin về nội dung của Hiến pháp với nhiều hình thức thể hiện và nội dung đa dạng trên nhiều chuyên mục, kênh chương trình phát sóng; xây dựng tờ gấp, tài liệu hỏi đáp hoặc tài liệu tập huấn về Hiến pháp<sup>6</sup>; dịch tài liệu tuyên truyền, phổ biến Hiến pháp ra tiếng dân tộc thiểu số<sup>7</sup>; thực hiện tuyên truyền qua hệ thống loa truyền thanh ở cơ sở; chú trọng việc tổ chức “Ngày pháp luật” hàng năm hoặc hội thi tìm hiểu pháp luật trong đó có lồng ghép nội dung về Hiến pháp để góp phần đề cao tinh thần thượng tôn Hiến pháp và pháp luật; khuyến khích cán bộ, đoàn viên thanh niên tích cực tuyên truyền Hiến pháp

<sup>3</sup> Như: Đài Truyền hình Việt Nam, Đài Tiếng nói Việt Nam, Viện Hàn lâm khoa học xã hội Việt Nam, Bộ Tư pháp, thành phố Hà Nội, thành phố Hồ Chí Minh, Hải Phòng, Đà Nẵng, Hải Dương, Quảng Ninh...

<sup>4</sup> Như: Thành phố Hồ Chí Minh đã tổ chức hơn 30.000 cuộc tuyên truyền với sự tham gia của hơn 4.500.000 lượt người; tổ chức hơn 3.000 cuộc thi, hùng biện, thuyết trình với chủ đề tìm hiểu Hiến pháp. Cần Thơ tổ chức 17.984 cuộc giới thiệu, phổ biến Hiến pháp với 666.043 người dự. An Giang tổ chức 1.062 hội nghị giới thiệu với 82.495 lượt người tham dự. Lâm Đồng tổ chức 3.646 hội nghị tuyên truyền, phổ biến Hiến pháp cho 538.909 đại biểu là báo cáo viên pháp luật cấp tỉnh. Đồng Tháp tổ chức tuyên truyền 9.744 cuộc với khoảng 335.383 lượt người tham dự. Hà Nam tổ chức 705 buổi tuyên truyền cho 125.487 lượt người tham dự...

<sup>5</sup> Như: Cần Thơ tuyên truyền, phổ biến thông qua mô hình sinh hoạt Câu lạc bộ pháp luật ở địa phương (2.447 cuộc với 79.706 lượt người tham dự). Bến Tre lồng ghép nội dung phổ biến Hiến pháp vào các cuộc họp sinh hoạt ở các tổ nhân dân tự quản, Câu lạc bộ pháp luật, tổ chức tuần sinh hoạt của học sinh, sinh viên, hoạt động trợ giúp pháp lý lưu động...

<sup>6</sup> Như: Thành phố Hồ Chí Minh biên soạn, in ấn và phát hành hơn 5.000.000 tờ gấp, tài liệu hỏi - đáp và 5.000 băng rôn, pano, áp phích, các khẩu hiệu tuyên truyền về Hiến pháp, 10.000 cuộc phát thanh và tuyên truyền trên trang thông tin điện tử của đơn vị. Bắc Ninh phát hành 336.000 tờ gấp, băng rôn, khẩu hiệu. Bình Thuận biên soạn 10 loại tờ rơi với số lượng 26.000 tờ. Đắk Nông xây dựng, biên soạn 30.000 tờ gấp. Hải Phòng phát hành trên 10.000 tờ gấp pháp luật thuộc nhiều lĩnh vực...

<sup>7</sup> Như: Gia Lai đã biên dịch 41.293 tài liệu tuyên truyền về Hiến pháp sang tiếng dân tộc; Thừa Thiên - Huế hỗ trợ tài liệu về Hiến pháp cho Tủ sách Pháp luật tại các xã đồng bào miền núi, dân tộc thiểu số...

thông qua mạng xã hội... Đài Tiếng nói Việt Nam, Đài Truyền hình Việt Nam, Thông tấn xã Việt Nam và các cơ quan thông tấn, báo chí ở trung ương và địa phương tổ chức các hoạt động thông tin về Hiến pháp; tăng cường thời lượng phát sóng, đưa tin về nội dung của Hiến pháp với nhiều hình thức thể hiện với nội dung đa dạng trên nhiều chuyên mục, kênh chương trình phát sóng.

Ngoài ra, nhiều cơ quan, đơn vị đã tổ chức các hội thảo, tọa đàm hoặc các hoạt động khác để nghiên cứu, bình luận về nội dung của Hiến pháp, góp phần làm rõ và sâu sắc hơn những điểm mới của Hiến pháp. Bộ Tư pháp đã chủ động tổ chức nghiên cứu, xây dựng và xuất bản cuốn Bình luận khoa học về Hiến pháp (năm 2018) với sự tham gia soạn thảo của một số thành viên Ủy ban dự thảo sửa đổi Hiến pháp, các chuyên gia, nhà khoa học am hiểu sâu sắc về Hiến pháp và lịch sử lập hiến của Việt Nam và thế giới.

+ Hoạt động tuyên truyền, phổ biến, giới thiệu nội dung và ý nghĩa của Hiến pháp tiếp tục được quan tâm, tiến hành lồng ghép trong hoạt động tổ chức tuyên truyền, phổ biến nội dung các luật, pháp lệnh mới được Quốc hội, Ủy ban Thường vụ Quốc hội ban hành và thông qua các lớp đào tạo, bồi dưỡng đội ngũ cán bộ, công chức. Nhờ đó, nội dung và ý nghĩa của Hiến pháp được giới thiệu trực quan và sinh động, thể hiện rõ các quy định của Hiến pháp đã được cụ thể hóa trong các đạo luật.

- Về tổ chức cuộc thi viết “Tìm hiểu Hiến pháp nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam” trên phạm vi cả nước (từ Quý III/2014 đến Quý III/2015):

Với mục đích phổ biến sâu rộng nội dung và tinh thần của Hiến pháp, nâng cao hiểu biết, ý thức tôn trọng, chấp hành và bảo vệ Hiến pháp của các tầng lớp nhân dân, cán bộ, công chức, viên chức, lực lượng vũ trang nhân dân, người lao động và người Việt Nam ở nước ngoài, Chính phủ đã giao Bộ Tư pháp chủ trì, phối hợp với các cơ quan có liên quan tổ chức cuộc thi viết “Tìm hiểu Hiến pháp nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam” trên phạm vi toàn quốc (từ Quý III năm 2014 đến Quý III năm 2015). Ngày 22 tháng 9 năm 2014, Bộ trưởng Bộ Tư pháp đã ban hành Kế hoạch tổ chức cuộc thi viết “Tìm hiểu Hiến pháp nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam” (kèm theo Quyết định số 2157/QĐ-BTP), trong đó xác định cụ thể các hoạt động triển khai cuộc thi từ Trung ương tới cấp tỉnh.

Hưởng ứng Cuộc thi, các Bộ: Quốc phòng, Công an, Ngoại giao và 63/63 tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương đều đã ban hành Kế hoạch tổ chức Cuộc thi; thành lập Ban Tổ chức cuộc thi, ban hành văn bản quán triệt, đôn đốc, hướng dẫn triển khai thực hiện đến các sở, ban, ngành, đoàn thể và các địa phương. Nhiều cơ quan, đơn vị, doanh nghiệp, trường học đã ban hành Kế hoạch tổ chức Cuộc thi tại cơ quan, đơn vị, nhà trường thu hút đông đảo cán bộ, công chức, viên chức, người lao động, sinh viên, học sinh tham gia.

Kết thúc thời hạn tiếp nhận bài dự thi theo Thể lệ (ngày 30/4/2015), trong cả nước đã có 4.855.057 bài dự thi được gửi về các Ban Tổ chức Cuộc thi, trong đó có 378 bài dự thi của kiều bào ta ở nước ngoài gửi về các cơ quan đại diện ngoại giao của Việt Nam ở nước ngoài để tổng hợp gửi về Bộ Ngoại giao và gửi tới Bộ Tư pháp tổ chức chấm vòng sơ khảo.

Về chất lượng, nhiều bài dự thi có chất lượng rất tốt, với nguồn tư liệu phong phú, dồi dào, đáng tin cậy cả về nội dung thông tin, hình ảnh, tri thức hiểu biết về Hiến pháp và lịch sử lập hiến của nhân loại cũng như của Việt Nam. Nhiều bài dự thi rất giàu cảm xúc, thể hiện thái độ, tình cảm tôn trọng, chấp hành và tin tưởng vào Hiến pháp và pháp luật của người dự thi. Nhiều bài dự thi cho thấy tác giả là người nắm vững và có tri thức hiểu biết sâu sắc về Hiến pháp, về Nhân quyền, về các thiết chế tổ chức quyền lực nhà nước, về đại đoàn kết toàn dân tộc cũng như lịch sử lập hiến, không chỉ của Việt Nam mà còn của nhiều nước trên thế giới. Hình thức thể hiện của các bài dự thi cũng rất phong phú, đa dạng, công phu với nhiều màu sắc, đại diện cho các vùng miền, dân tộc, tôn giáo, từ miền ngược đến miền xuôi, từ thành thị đến nông thôn, từ biên giới đến hải đảo, vùng sâu, vùng xa. Các bài dự thi được thể hiện thông qua hình thức tranh, ảnh, thơ, mô hình với tính thẩm mỹ cao, mang ý nghĩa sâu sắc.

Căn cứ vào Thể lệ Cuộc thi và kết quả chấm thi, sau khi xem xét, cân nhắc quy mô tầm quan trọng, ý nghĩa của Cuộc thi, căn cứ vào số lượng, chất lượng bài dự thi, Ban Tổ chức Cuộc thi Trung ương đã quyết định công nhận kết quả chấm bài dự thi vòng chung khảo; quyết định tặng Giấy chứng nhận và trao 193 giải thưởng cho 18 tập thể và 175 cá nhân có thành tích trong tổ chức, tham gia dự thi hoặc có bài dự thi đạt giải.

*- Về tổ chức rà soát, biên soạn lại sách giáo khoa, giáo trình, tài liệu nghiên cứu, giảng dạy về Hiến pháp và pháp luật:*

Chính phủ đã chỉ đạo Bộ Giáo dục và Đào tạo tiến hành rà soát, bảo đảm nội dung giáo dục trong các môn học có liên quan đến Hiến pháp phù hợp với quy định của Hiến pháp năm 2013 và các luật mới ban hành<sup>8</sup>; đồng thời hướng dẫn các cơ sở đào tạo chủ động rà soát, kịp thời tổ chức sửa đổi, bổ sung, cập nhật, biên soạn lại giáo trình, tài liệu nghiên cứu, giảng dạy về Hiến pháp phù hợp với trình độ đào tạo<sup>9</sup>.

*- Về tổ chức phổ biến, giới thiệu Hiến pháp phục vụ công tác đối ngoại:*

Chính phủ đã chỉ đạo Bộ Thông tin và Truyền thông tổ chức phổ biến, tập huấn cho các phóng viên, biên tập viên các cơ quan báo chí, nhà xuất bản, các cán bộ làm công tác thông tin đối ngoại về nội dung của Hiến pháp; theo dõi, định hướng cụ thể trong công tác tuyên truyền trên báo chí và các phương tiện thông tin đại chúng bảo đảm tính kịp thời, đồng bộ, thống nhất và hiệu quả, góp phần nâng cao ý thức tôn trọng và chấp hành Hiến pháp. Cùng với đó, Bộ Ngoại

<sup>8</sup> Giáo trình Luật Hiến pháp đã được các Đại học Luật Hà Nội, Đại học Luật thành phố Hồ Chí Minh, Khoa Luật Đại học Quốc gia Hà Nội... biên soạn và xuất bản.

Bộ Giáo dục và Đào tạo đã giao Trường Đại học Luật Thành phố Hồ Chí Minh tổ chức biên soạn giáo trình môn Pháp luật đại cương dành cho sinh viên các trường đại học, cao đẳng không chuyên luật, trong đó có nội dung về Luật Hiến pháp được biên soạn theo Hiến pháp năm 2013. Tháng 8/2014, Bộ Giáo dục và Đào tạo đã giới thiệu cuốn giáo trình này để các cơ sở giáo dục đại học tham khảo phục vụ cho công tác đào tạo trình độ đại học, cao đẳng trong nhà trường nhằm đảm bảo tính thống nhất về nội dung chương trình đào tạo môn Pháp luật đại cương cho sinh viên các trường đại học, cao đẳng không chuyên ngành luật.

<sup>9</sup> Từ đầu năm 2014 đến năm 2018, Bộ Giáo dục và Đào tạo đã tổ chức phổ biến, giới thiệu về nội dung và ý nghĩa Hiến pháp cho khoảng 1200 cán bộ pháp chế, giáo viên môn pháp luật, môn giáo dục công dân, giảng viên môn pháp luật của các trường đại học, cao đẳng sư phạm, trung cấp sư phạm và đội ngũ giảng viên tham gia công tác đào tạo thông qua các lớp tập huấn, bồi dưỡng.

giao đã cung cấp thông tin về Hiến pháp trên Cổng thông tin điện tử của Bộ và các phương tiện thông tin đại chúng, trong đó nhấn mạnh và đề cao tính dân chủ, công khai, minh bạch của việc xây dựng Hiến pháp 2013 phục vụ công tác đối ngoại và công tác vận động cộng đồng người nước ngoài. Do đó, nội dung và quá trình xây dựng Hiến pháp 2013 nhận được sự hoan nghênh, đánh giá cao của các nước và dư luận quốc tế. Trong các phát biểu, trả lời báo chí, người phát ngôn Bộ Ngoại giao luôn nhấn mạnh Hiến pháp năm 2013 là một trong những thành tựu quan trọng trong công tác bảo vệ và thúc đẩy quyền con người.

Các hoạt động tuyên truyền, phổ biến về nội dung và ý nghĩa của Hiến pháp năm 2013 được tiến hành một cách đầy đủ, nghiêm túc và sâu rộng như trên đã giúp cán bộ, công chức, viên chức, người lao động và các tầng lớp Nhân dân, người Việt Nam ở nước ngoài tiếp cận, hiểu rõ về quy định của Hiến pháp; ý thức trách nhiệm, tôn trọng và bảo vệ Hiến pháp, pháp luật, được nâng lên; đặc biệt, đội ngũ cán bộ, công chức đã quán triệt và từng bước chuyển hóa và áp dụng một cách phù hợp nội dung, tinh thần của Hiến pháp trong quá trình công tác, nhất là trong công tác xây dựng, tổ chức thi hành pháp luật trong các lĩnh vực của đời sống xã hội.

### ***1.2. Tồn tại, hạn chế và nguyên nhân***

- Việc tổ chức tuyên truyền, phổ biến, giới thiệu về nội dung của Hiến pháp đôi khi còn mang tính hình thức, chưa đến được với đối tượng thực sự cần phổ biến; nguồn tài liệu tuyên truyền, phổ biến còn chưa phong phú. Tính chủ động, sáng tạo trong nghiên cứu, tìm tòi xây dựng các mô hình, cách thức mới để tuyên truyền, phổ biến Hiến pháp và pháp luật của một số nơi chưa cao.

- Nguồn tài liệu cung cấp tìm hiểu, nghiên cứu về Hiến pháp có số lượng còn ít, chưa tạo điều kiện thuận lợi cho việc nghiên cứu, tham khảo sử dụng của các cơ quan, địa phương, cũng như các tầng lớp Nhân dân.

Nguyên nhân của những tồn tại, hạn chế nêu trên là do:

- Nhận thức của một số ít cơ quan, bộ, ngành, địa phương trong công tác tuyên truyền, phổ biến Hiến pháp và pháp luật chưa thật sự đầy đủ. Một bộ phận người dân chưa chủ động quan tâm tìm hiểu, nghiên cứu về vai trò và ý nghĩa của Hiến pháp.

- Kinh phí dành cho hoạt động tuyên truyền, phổ biến Hiến pháp còn hạn chế, chưa đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ.

## **2. Về hoạt động rà soát, ban hành văn bản quy phạm pháp luật phù hợp với Hiến pháp năm 2013**

### ***2.1. Kết quả đạt được***

#### ***2.1.1. Về hoạt động rà soát văn bản quy phạm pháp luật***

Để triển khai thi hành Hiến pháp một cách kịp thời, đồng bộ, hiệu quả, bảo đảm nguyên tắc tối thượng của Hiến pháp trong nhà nước pháp quyền, công tác rà soát, lập danh mục đề xuất văn bản quy phạm pháp luật cần bãi bỏ, sửa đổi, bổ sung hoặc ban hành mới để phù hợp với quy định của Hiến pháp năm 2013 là

một trong những nhiệm vụ quan trọng hàng đầu, cần triển khai ngay sau khi Hiến pháp được thông qua. Việc rà soát phải tiến hành toàn diện, đồng bộ, bảo đảm khoa học, bài bản, chính xác, trên cơ sở hiểu rõ, hiểu đúng và đầy đủ tinh thần và quy định của Hiến pháp để kịp thời đề xuất hoàn thiện hệ thống pháp luật, bảo đảm tính hợp hiến, hợp pháp, tính thống nhất, đồng bộ của hệ thống pháp luật. Thực hiện nhiệm vụ được giao, Chính phủ đã chỉ đạo các bộ, ngành, địa phương thực hiện tổng rà soát các văn bản quy phạm pháp luật thuộc thẩm quyền. Kết quả cụ thể như sau:

- Về rà soát chung:

+ Số lượng văn bản quy phạm pháp luật của Quốc hội, Ủy ban Thường vụ Quốc hội, Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ, Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang Bộ được rà soát là 11.786 văn bản. Trong đó, tổng số văn bản cần sửa đổi, bổ sung, thay thế, bãi bỏ hoặc ban hành mới bảo đảm phù hợp với Hiến pháp năm 2013 là 245 văn bản (gồm 92 luật, 02 nghị quyết của Quốc hội, 27 pháp lệnh của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, 65 nghị định của Chính phủ, 04 quyết định của Hội đồng Bộ trưởng, 10 quyết định của Thủ tướng Chính phủ, 45 thông tư liên tịch, thông tư, quyết định của Bộ trưởng, thủ trưởng cơ quan ngang Bộ)<sup>10</sup>. Đến nay, sau rà soát đã xử lý được 154 văn bản<sup>11</sup>.

+ Tổng số văn bản quy phạm pháp luật của Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân các cấp được rà soát là 90.520 văn bản. Trong đó, tổng số văn bản cần sửa đổi, bổ sung, thay thế, bãi bỏ, hoặc ban hành mới bảo đảm phù hợp với Hiến pháp năm 2013 là 41 văn bản của 06 địa phương<sup>12</sup> (gồm 35 văn bản của cấp tỉnh; 03 văn bản của cấp huyện; 03 văn bản của cấp xã). Đến nay, sau rà soát đã xử lý được 32 văn bản<sup>13</sup>.

- Cùng với việc rà soát chung, Chính phủ cũng đã chỉ đạo một số bộ thực hiện rà soát theo chuyên đề, cụ thể như sau:

Về các văn bản pháp luật liên quan đến tổ chức và hoạt động của Chính phủ, đơn vị hành chính và chính quyền địa phương, Bộ Nội vụ đã tiến hành rà soát 300 văn bản quy phạm pháp luật, trong đó đề xuất việc sửa đổi, bổ sung 02 luật, 01 nghị định, 01 quyết định của Hội đồng Bộ trưởng; 02 thông tư của Bộ trưởng Bộ Nội vụ tập trung vào tổ chức và hoạt động của Chính phủ, đơn vị hành chính và chính quyền địa phương.

Về các văn bản pháp luật về bảo vệ Tổ quốc, Bộ Quốc phòng đã rà soát 2.109 văn bản, trong đó kiến nghị xử lý 47 văn bản; Bộ Công an tiến hành rà soát 1.095 văn bản, trong đó kiến nghị xử lý 18 luật, pháp lệnh và 42 văn bản khác trong lĩnh vực bảo vệ Tổ quốc, quốc phòng và an ninh.

<sup>10</sup> Trong đó, có 32 luật, pháp lệnh, nghị quyết của Quốc hội được kiến nghị chưa được dự kiến tại Nghị quyết số 718/NQ-UBTVQH13; 26 luật, pháp lệnh, nghị quyết của Quốc hội được kiến nghị chưa được dự kiến tại Kế hoạch số 251/QĐ-TTg.

<sup>11</sup> Gồm: 81/121 văn bản của Quốc hội, Ủy ban Thường vụ Quốc hội; 73/124 văn bản của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ, Bộ trưởng và tương đương.

<sup>12</sup> Bao gồm: Cao Bằng, Đồng Nai, Hà Tĩnh, Nghệ An, Phú Yên, Vĩnh Phúc.

<sup>13</sup> Gồm: 81/121 văn bản của Quốc hội, Ủy ban Thường vụ Quốc hội; 73/124 văn bản của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ, Bộ trưởng và tương đương.



Về các văn bản pháp luật về đối ngoại và hợp tác quốc tế, Bộ Ngoại giao đã rà soát 105 văn bản, trong đó kiến nghị xử lý 08 văn bản (Báo cáo số 2911/BC-BNG-PLQT ngày 12/8/2015 của Bộ Ngoại giao về kết quả rà soát văn bản pháp luật về đối ngoại, hợp tác quốc tế bảo đảm thi hành Hiến pháp năm 2013).

Về các văn bản quy phạm pháp luật về quyền con người, Bộ Tư pháp đã chủ trì, phối hợp với các bộ, ngành liên quan thực hiện rà soát 172 luật (bộ luật), pháp lệnh và 7.828 văn bản quy phạm pháp luật của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ, Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang Bộ có quy định liên quan đến quyền con người. Kết quả rà soát cho thấy, tổng số luật, pháp lệnh được đề xuất sửa đổi, bổ sung, thay thế, ban hành mới là 36 văn bản; tổng số văn bản quy phạm pháp luật của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ, Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang Bộ không còn phù hợp với Hiến pháp năm 2013 cần sửa đổi, bổ sung, thay thế, bãi bỏ hoặc ban hành mới là 50 văn bản. Trên cơ sở tổng hợp kết quả rà soát của các bộ, ngành, Bộ Tư pháp đã hoàn thiện báo cáo kết quả rà soát văn bản quy phạm pháp luật về quyền con người bảo đảm phù hợp với quy định của Hiến pháp năm 2013 để báo cáo Thủ tướng Chính phủ theo quy định (Báo cáo số 339/BC-BTP-m ngày 09/12/2014 của Bộ Tư pháp).

Đây là lần đầu tiên việc rà soát văn bản pháp luật do các cơ quan ở trung ương và địa phương ban hành theo quy định và tinh thần của Hiến pháp năm 2013 được tiến hành một cách toàn diện, đồng bộ, với khối lượng văn bản cần rà soát là rất lớn. Dưới sự chỉ đạo sát sao của Chính phủ, các bộ, ngành, địa phương đã chủ động, tích cực tổ chức thực hiện trong phạm vi nhiệm vụ, trách nhiệm được giao, cơ bản bảo đảm tiến độ; lập danh mục và kiến nghị, xử lý theo thẩm quyền đối với các văn bản quy phạm pháp luật có nội dung chưa phù hợp với Hiến pháp; bảo đảm tính thống nhất và đồng bộ của hệ thống pháp luật.

### *2.2.2. Về hoạt động ban hành văn bản quy phạm pháp luật*

Những quy định và tinh thần mới của Hiến pháp năm 2013 là cơ sở pháp lý quan trọng để tiếp tục rà soát, sửa đổi, bổ sung, ban hành mới các văn bản quy phạm pháp luật nhằm hoàn thiện hệ thống pháp luật. Trên cơ sở kết quả rà soát toàn diện hệ thống văn bản quy phạm pháp luật, Chính phủ đã xây dựng, trình Quốc hội ban hành các luật, pháp lệnh để kịp thời cụ thể hóa các quy định và tinh thần của Hiến pháp hoặc ban hành các văn bản dưới luật nhằm bảo đảm tính hợp hiến, hợp pháp, tính thống nhất, đồng bộ của hệ thống pháp luật. Nghị quyết số 718/NQ-UBTVQH13 cũng đã đặt ra yêu cầu ưu tiên sửa đổi, bổ sung, ban hành mới các văn bản pháp luật về tổ chức bộ máy nhà nước và các thiết chế khác trong hệ thống chính trị, quyền con người, quyền và nghĩa vụ cơ bản của công dân và một số chế định khác. Sau 05 năm triển khai thi hành Hiến pháp, hoạt động xây dựng, ban hành văn bản quy phạm pháp luật đã thu được nhiều kết quả tích cực. Kết quả nổi bật có thể kể đến như:

a) Năm 2015, Quốc hội đã ban hành Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật với nhiều điểm đổi mới quan trọng về quy trình ban hành văn bản quy phạm pháp luật, trong đó phân định rõ thẩm quyền ban hành văn bản quy phạm pháp luật từ trung ương đến địa phương; giảm một số hình thức văn bản quy

phạm pháp luật; quy định rõ ràng và chặt chẽ hơn nội dung ban hành các hình thức văn bản quy phạm pháp luật; đề cao công tác phân tích, hoạch định chính sách, đánh giá tác động, tham vấn ý kiến; từng bước chuyên nghiệp hóa hoạt động xây dựng, ban hành văn bản; tạo cơ chế thu hút các hiệp hội, tổ chức kinh tế, chuyên gia giỏi tham gia vào việc nghiên cứu, đề xuất và phản biện chính sách pháp luật và các công đoạn trong quy trình xây dựng văn bản quy phạm pháp luật... Quy định của Luật cũng đã thể chế hóa tinh thần hiến định về đề cao trách nhiệm, tính chủ động, sáng tạo của Chính phủ trong đề xuất, xây dựng chính sách và tổ chức thi hành Hiến pháp, pháp luật...

b) Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ đã quan tâm, chỉ đạo sát sao các cơ quan bám sát quan điểm, đường lối của Đảng, yêu cầu thể chế hóa Hiến pháp và yêu cầu phát triển kinh tế - xã hội trong quá trình lập, xem xét, thông qua các đề nghị xây dựng luật, pháp lệnh trước khi trình Quốc hội thông qua Chương trình xây dựng luật, pháp lệnh. Theo đó, những dự án luật, pháp lệnh được đưa vào Chương trình phải được lựa chọn chặt chẽ, bảo đảm cần thiết, xác định rõ phạm vi, đối tượng, mục tiêu để bảo đảm tính khả thi; ưu tiên các dự án luật, pháp lệnh đã được chuẩn bị kỹ, trong đó đặc biệt chú trọng đến các dự án luật trực tiếp triển khai thi hành Hiến pháp.

c) Theo *Danh mục dự kiến tiến độ trình Quốc hội, Ủy ban Thường vụ Quốc hội xem xét, thông qua các dự án luật, pháp lệnh* ban hành kèm theo Nghị quyết số 718/NQ-UBTVQH13 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội (sau đây gọi tắt là Danh mục ban hành kèm theo Nghị quyết số 718/NQ-UBTVQH13), có tổng số **90** luật, pháp lệnh được liệt kê (trong đó, có **75** văn bản thuộc trách nhiệm trình của Chính phủ)<sup>14</sup> thuộc 04 lĩnh vực: tổ chức bộ máy nhà nước và các thiết chế trong hệ thống chính trị; quyền con người, quyền và nghĩa vụ cơ bản của công dân; kinh tế, xã hội, văn hóa, giáo dục, khoa học, công nghệ và môi trường; bảo vệ Tổ quốc. Để triển khai nhiệm vụ được giao, Chính phủ đã chủ động, kịp thời đề xuất với Quốc hội đưa vào Chương trình xây dựng luật, pháp lệnh các văn bản trực tiếp triển khai thi hành Hiến pháp và xây dựng, trình Quốc hội ban hành các dự án Luật này.

Sau 05 năm triển khai thi hành Hiến pháp, công tác lập pháp đã có những tiến bộ vượt bậc cả về số lượng và chất lượng. Tính từ tháng 01/2014 đến hết ngày 14/6/2019, Quốc hội đã thông qua **69** bộ luật, luật, pháp lệnh thuộc Danh mục ban hành kèm theo Nghị quyết số 718/NQ-UBTVQH13, trong đó **56** luật, pháp lệnh là do Chính phủ trình; còn **21** dự án luật, pháp lệnh nằm trong Danh mục này nhưng chưa được ban hành (trong đó **19** dự án luật, pháp lệnh thuộc trách nhiệm trình của Chính phủ).<sup>15</sup>

<sup>14</sup> Tại Kế hoạch của Chính phủ (ban hành kèm theo Quyết định số 251/QĐ-TTg) đã bổ sung các dự án luật, pháp lệnh thuộc trách nhiệm trình của Chính phủ, với tổng cộng là 81 dự án.

<sup>15</sup> Trong số này, dự án Luật Thanh niên (sửa đổi) đã được đưa vào Chương trình xây dựng luật, pháp lệnh năm 2019; dự án Luật Thỏa thuận quốc tế đã được đưa vào Chương trình xây dựng luật, pháp lệnh năm 2020. Có 03 dự án luật, pháp lệnh đã đưa vào Chương trình, Quốc hội, Ủy ban Thường vụ Quốc hội cho ý kiến nhưng cần tiếp tục chuẩn bị nên chưa được ban hành (Luật Đơn vị hành chính - kinh tế đặc biệt, Luật về hội, Pháp lệnh Đào tạo một số chức danh tư pháp).

Ngoài ra, trong thời gian vừa qua, Chính phủ đã trình Quốc hội ban hành **34** luật, pháp lệnh không nằm trong Danh mục ban hành kèm theo Nghị quyết số 718/NQ-UBTVQH13 do đây là những luật quan trọng, liên quan trực tiếp đến quyền dân sự - chính trị, quyền kinh tế - xã hội của con người và thể chế quản lý kinh tế - xã hội, an ninh - quốc phòng của đất nước.<sup>16</sup>

Về cơ bản, nội dung của các luật, pháp lệnh triển khai thi hành Hiến pháp đã bảo đảm phù hợp với Hiến pháp năm 2013; thể hiện những tư duy pháp lý mới mang tính nền tảng, cơ bản, chủ đạo của Hiến pháp trong quá trình xây dựng và hoàn thiện hệ thống pháp luật, đáp ứng yêu cầu đẩy mạnh phát triển nền kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa, xây dựng nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa, chủ động hội nhập quốc tế. Đó là các tư duy mới về: đề cao chủ quyền nhân dân, dân chủ trực tiếp, kiểm soát quyền lực nhà nước, quyền con người, quyền công dân được Nhà nước thừa nhận, tôn trọng, bảo vệ và bảo đảm; quyền con người, quyền cơ bản của công dân chỉ bị giới hạn bằng luật; các mục tiêu, định hướng cơ bản cho phát triển kinh tế, văn hóa, xã hội, giáo dục, khoa học, công nghệ, bảo vệ môi trường, bảo vệ Tổ quốc...

*- Về kết quả ban hành các luật, pháp lệnh về tổ chức bộ máy của Chính phủ và chính quyền địa phương*

Để tiếp tục xây dựng và hoàn thiện nhà nước pháp quyền XHCN, Hiến pháp 2013 khẳng định Nhà nước ta là nhà nước pháp quyền XHCN của dân, do dân và vì dân, dựa trên nguyên tắc tất cả quyền lực nhà nước thuộc về Nhân dân, đồng thời, để thể chế hóa Cương lĩnh của Đảng, Hiến pháp đã bổ sung thêm nguyên tắc mới về kiểm soát quyền lực nhà nước. Đây là cơ sở hiến định để các cơ quan nhà nước về lập pháp, hành pháp và tư pháp phát huy đầy đủ vai trò, trách nhiệm và thực hiện có hiệu lực, hiệu quả chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn được Nhân dân giao cho; hạn chế và ngăn ngừa tình trạng lạm dụng quyền lực nhà nước, phòng chống quan liêu, tham nhũng, lãng phí... Sau khi Hiến pháp năm 2013 có hiệu lực thi hành, Chính phủ đã trình Quốc hội ban hành các đạo luật về tổ chức và hoạt động của Chính phủ và chính quyền địa phương, đáp ứng tiến độ đề ra trong Nghị quyết số 64/2013/QH13 của Quốc hội; làm rõ ràng và minh bạch hơn chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của từng cơ quan, bảo đảm sự phân công, phối hợp và kiểm soát trong việc thực hiện các quyền lập pháp, hành pháp và tư pháp. Tính đến tháng 6/2019, Chính phủ đã trình Quốc hội ban hành **08** luật, pháp lệnh về tổ chức bộ máy nhà nước và các thiết chế trong hệ thống chính trị được liệt kê tại Danh mục ban hành kèm theo Nghị quyết số 718/NQ-UBTVQH13; còn **04** dự án luật, pháp lệnh thuộc trách nhiệm trình của Chính phủ trong lĩnh vực này chưa được trình, ban hành.

Kết quả cụ thể như sau:

+ Về tổ chức và hoạt động của Chính phủ và chính quyền địa phương: Trong các nhiệm kỳ Chính phủ (2011-2016, 2016-2021), Chính phủ đã trình

<sup>16</sup> Ví dụ như: Luật Quân nhân chuyên nghiệp, công nhân và viên chức quốc phòng năm 2015, Luật Đặc xá năm 2018, Luật An ninh mạng năm 2018, Luật Quốc phòng năm 2018, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Giáo dục đại học (năm 2018), Luật Phòng, chống tham nhũng năm 2018...

Quốc hội ban hành Luật Tổ chức Chính phủ năm 2015, Luật Tổ chức chính quyền địa phương năm 2015 và hiện đang trình Quốc hội dự án Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương để thể chế hóa các nghị quyết của Đảng về tiếp tục đổi mới, sắp xếp tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị tinh gọn, hoạt động hiệu lực, hiệu quả và tiếp tục đổi mới hệ thống tổ chức và quản lý, nâng cao chất lượng và hiệu quả hoạt động của các đơn vị sự nghiệp công lập<sup>17</sup>.

Luật Tổ chức Chính phủ đề cao và cụ thể hóa chức năng hành pháp của Chính phủ trong điều kiện xây dựng Nhà nước pháp quyền, hoàn thiện cơ sở pháp lý thúc đẩy tính chủ động, linh hoạt trong hoạt động của Chính phủ. Luật đã khẳng định mạnh mẽ và đặt lên hàng đầu nhiệm vụ tổ chức thi hành Hiến pháp và pháp luật, quản lý vĩ mô của Chính phủ thông qua việc cụ thể hóa thẩm quyền hoạch định chính sách của Chính phủ, coi trọng công tác lập quy. Luật cũng khẳng định nguyên tắc và cơ chế phân cấp, phân quyền và ủy quyền trong tổ chức và hoạt động của nền hành chính quốc gia. Luật xác định rõ và đề cao vai trò, trách nhiệm của Thủ tướng Chính phủ trong hệ thống hành chính nhà nước, coi trọng vai trò, trách nhiệm của Bộ trưởng, thành viên Chính phủ, tạo cơ sở pháp lý tiếp tục siết chặt kỷ luật và kỷ cương hành chính trong bộ máy nhà nước, bảo đảm sự vận hành thông suốt, thống nhất, hiệu lực, hiệu quả của nền hành chính quốc gia. Bên cạnh Luật Tổ chức Chính phủ, tổ chức và hoạt động của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ, Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang bộ còn được điều chỉnh trong nhiều văn bản pháp luật, đặc biệt là các nghị định của Chính phủ, quyết định của Thủ tướng Chính phủ...

Luật Tổ chức chính quyền địa phương cũng đã cụ thể hóa quy định của Hiến pháp năm 2013, quy định rõ hơn mô hình tổ chức và hoạt động của chính quyền địa phương các cấp, có tính tới đặc thù của từng loại đơn vị hành chính, xác định rõ hơn nguyên tắc phân cấp, phân quyền trong quản lý hành chính, tạo tiền đề thực hiện yêu cầu bảo đảm tính tự chủ, tự chịu trách nhiệm của chính quyền địa phương.

Tiếp theo Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương, Quốc hội đã sửa đổi và ban hành mới nhiều văn bản khác, trong đó quy định cụ thể hơn về nhiệm vụ, quyền hạn của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ, các Bộ, cơ quan ngang bộ, cơ quan thuộc Chính phủ, Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân các cấp trong từng lĩnh vực và các thiết chế khác trong hệ thống hành chính nhà nước từ trung ương đến địa phương. Quan điểm chỉ đạo xây dựng của nhiều đạo luật là: đáp ứng yêu cầu của nguyên tắc phân công, phối hợp và kiểm soát quyền lực; đổi mới cơ chế hoạt động, cơ chế quan hệ phân công, phối hợp và

---

<sup>17</sup> Nghị quyết số 18-NQ/TW ngày 25/10/2017 của Hội nghị Trung ương 6 khóa XII về một số vấn đề tiếp tục đổi mới, sắp xếp tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị tinh gọn, hoạt động hiệu lực, hiệu quả; Nghị quyết số 19-NQ/TW ngày 25/10/2017 của Hội nghị Trung ương 6 khóa XII về tiếp tục đổi mới hệ thống tổ chức và quản lý, nâng cao chất lượng và hiệu quả hoạt động của các đơn vị sự nghiệp công lập; Nghị quyết số 26-NQ/TW của Hội nghị Trung ương 7 khóa XII ngày 19/5/2018 về tập trung xây dựng đội ngũ cán bộ các cấp, nhất là cấp chiến lược, đủ phẩm chất, năng lực và uy tín, ngang tầm nhiệm vụ; Nghị quyết số 27-NQ/TW ngày 21/5/2018 của Hội nghị Trung ương 7 khóa XII về cải cách chính sách tiền lương đối với cán bộ, công chức, viên chức, lực lượng vũ trang và người lao động trong doanh nghiệp.

kiểm soát trong quá trình thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn của các cơ quan; đổi mới mô hình tổ chức, hình thức, phương thức hoạt động của các cơ quan nhà nước ở trung ương, địa phương theo hướng phân cấp, phân quyền, ủy quyền rành mạch, rõ ràng hơn nhằm hướng tới xây dựng một bộ máy nhà nước gọn về tổ chức, hiệu quả trong hoạt động. Theo đó, pháp luật cũng được hoàn thiện theo hướng Chính phủ tập trung vào xây dựng, ban hành cơ chế, chính sách, thể chế quản lý; Thủ tướng lãnh đạo và điều hành hoạt động của Chính phủ và hệ thống hành chính nhà nước; Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang bộ tổ chức thực thi chính sách, pháp luật trong quản lý ngành, lĩnh vực. Quá trình xây dựng và ban hành các đạo luật luôn được các cơ quan soạn thảo, thẩm định, thẩm tra chú trọng bảo đảm tính minh bạch trong nhiệm vụ và hoạt động của các cơ quan công quyền như một biện pháp quan trọng nhằm thực hiện cơ chế kiểm soát quyền lực, kiểm soát từ phía các cơ quan nhà nước cũng như từ phía các tổ chức xã hội và công dân.

Bên cạnh các luật về tổ chức nêu trên, tổ chức và hoạt động của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ, Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang bộ còn được điều chỉnh trong nhiều văn bản pháp luật về tổ chức và hoạt động của các cơ quan hành chính nhà nước, đặc biệt là các nghị định của Chính phủ, quyết định của Thủ tướng Chính phủ quy định tiêu chí để thành lập vụ, cục, tổng cục thuộc Bộ; tiêu chí thành lập các vụ, cục thuộc tổng cục; quy định cục thuộc Bộ chỉ có một loại với tiêu chí thành lập được áp dụng thống nhất đã thể hiện sự đổi mới trong cách thức tiếp cận và thiết kế tổ chức bộ máy thuộc Bộ. Số lượng phòng trong vụ<sup>18</sup>, phòng và chi cục thuộc cục thuộc Bộ, chi cục thuộc cục của tổng cục thuộc Bộ được quy định chặt chẽ, hạn chế được tổ chức trung gian không cần thiết để nâng cao hiệu quả hoạt động của tổ chức. Việc phân cấp thẩm quyền, trách nhiệm người đứng đầu các tổng cục và tổ chức tương đương, cục, đơn vị sự nghiệp công lập thuộc Bộ trong việc quản lý cán bộ, công chức cũng được tăng cường.

Đối với các đơn vị sự nghiệp công lập hiện có hoạt động phục vụ công tác quản lý nhà nước đối với ngành, lĩnh vực được quy định tại Nghị định của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ; các đơn vị sự nghiệp công lập khác hiện có được rà soát, sắp xếp phù hợp với quy hoạch mạng lưới các đơn vị sự nghiệp công lập theo ngành, lĩnh vực và định hướng đổi mới cơ chế tự chủ và đẩy mạnh xã hội hóa hoạt động cung ứng dịch vụ sự nghiệp công thuộc ngành, lĩnh vực.

Đối với tổ chức bộ máy chính quyền cấp tỉnh, cấp huyện, các cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân cấp tỉnh, cấp huyện được xác định cụ thể tại các nghị định của Chính phủ. Trên cơ sở đặc điểm nông thôn, đô thị, đặc thù, chuyên ngành và tiêu chí, điều kiện thành lập tổ chức, Chính phủ phân cấp cho chính quyền địa phương cấp tỉnh, cấp huyện quyết định thành lập hoặc không thành lập và kiện toàn tổ chức cơ quan chuyên môn thuộc cấp mình quản lý, bảo đảm thu gọn đầu mối, giảm bớt khâu trung gian, quản lý đa ngành, đa lĩnh vực và không làm tăng biên chế công chức đã được cấp có thẩm quyền giao.

---

<sup>18</sup> Theo hướng cơ bản không để cấp phòng trong vụ, chi thành lập phòng trong vụ có nhiều mảng công tác hoặc khối lượng công việc lớn theo quy định tại khoản 3 Điều 18 Nghị định số 123/2016/NĐ-CP.

Nhìn chung, các văn bản trên đã chú trọng tới việc xây dựng tổ chức bộ máy hành chính tinh gọn, năng động, hiệu lực, hiệu quả; bảo đảm nguyên tắc cơ quan cấp dưới phục tùng sự lãnh đạo, chỉ đạo và chấp hành nghiêm chỉnh các quyết định của cơ quan cấp trên; thực hiện phân cấp, phân quyền hợp lý giữa Chính phủ với chính quyền địa phương, bảo đảm quyền quản lý thống nhất của Chính phủ và phát huy tính chủ động, sáng tạo, tự chịu trách nhiệm của chính quyền địa phương; minh bạch, hiện đại hóa hoạt động của Chính phủ, các bộ, cơ quan ngang bộ, cơ quan hành chính nhà nước các cấp; bảo đảm thực hiện một nền hành chính thống nhất, thông suốt, liên tục, dân chủ, hiện đại, phục vụ Nhân dân, chịu sự kiểm tra, giám sát của Nhân dân.

*- Về kết quả ban hành các luật, pháp lệnh về quyền con người, quyền và nghĩa vụ cơ bản của công dân*

Hiến pháp năm 2013 đã có nhiều điểm mới, tiến bộ về quyền con người, quyền và nghĩa vụ cơ bản của công dân (Chương II) như quy định các nguyên tắc công nhận, tôn trọng, bảo vệ, bảo đảm quyền con người, quyền công dân trong các lĩnh vực chính trị, dân sự, kinh tế, văn hóa, xã hội, đặc biệt là nguyên tắc quyền con người, quyền công dân chỉ có thể bị hạn chế theo quy định của luật trong trường hợp cần thiết; phân biệt rõ quyền con người và quyền công dân; mở rộng phạm vi, nội dung các quyền con người, quyền công dân bằng việc quy định rõ hơn hoặc quy định mới các quyền hiến định về bình đẳng trước pháp luật, quyền không bị phân biệt đối xử, quyền sống, quyền về tính mạng, thân thể, sức khỏe, danh dự, nhân phẩm, đời sống riêng tư, quyền được bảo đảm an sinh xã hội, quyền được sống trong môi trường trong lành, quyền và cơ hội bình đẳng giới, quyền tiếp cận thông tin, quyền sở hữu, quyền tự do kinh doanh. Trách nhiệm của nhà nước trong việc bảo vệ và bảo đảm quyền con người, quyền công dân được đề cao và thể hiện xuyên suốt trong bản Hiến pháp; phản ánh sự thay đổi sâu sắc về nhận thức của Nhà nước và xã hội ta về bảo vệ, bảo đảm quyền con người, quyền công dân.

Xác định tầm quan trọng và yêu cầu của việc cụ thể hoá quy định và tinh thần của Hiến pháp năm 2013 về quyền con người, quyền và nghĩa vụ cơ bản của công dân, Chính phủ đã đề xuất đưa vào Chương trình xây dựng luật, pháp lệnh của Quốc hội các năm qua nhiều dự án luật, pháp lệnh về quyền con người, quyền công dân. Tính đến tháng 6/2019, Chính phủ đã trình Quốc hội ban hành 11 luật về quyền con người, quyền và nghĩa vụ cơ bản của công dân được liệt kê tại Danh mục ban hành kèm theo Nghị quyết số 718/NQ-UBTVQH13; còn 05 dự án luật, pháp lệnh thuộc lĩnh vực này chưa được trình, ban hành.

- Các quyền con người, quyền công dân thuộc nhóm quyền dân sự, chính trị như quyền ứng cử, bầu cử; quyền tham gia quản lý nhà nước, quản lý xã hội... đã được quan tâm cụ thể hóa thông qua việc ban hành mới Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật, Luật Tiếp cận thông tin, Luật Báo chí, Luật Tín ngưỡng, tôn giáo cũng đã được ban hành để bảo đảm hệ thống pháp luật về các quyền con người, quyền công dân ngày càng hoàn thiện, đủ cơ sở pháp lý cho việc tổ chức thực hiện và bảo đảm, bảo vệ các quyền con người, quyền công dân.

- Các quyền con người, quyền công dân trong nhóm quyền kinh tế, văn hóa xã hội đã được cụ thể hóa trong các đạo luật thuộc các lĩnh vực kinh tế, văn hóa, xã hội. Luật Doanh nghiệp, Luật Đầu tư, Luật Hộ tịch, Luật Căn cước công dân, Luật Bảo hiểm y tế, Luật Bảo hiểm xã hội, Luật Hôn nhân và gia đình,... đã được sửa đổi, bổ sung kịp thời để bảo đảm ghi nhận và quy định cụ thể cơ chế tổ chức thực hiện, bảo vệ tốt hơn nữa các quyền con người trong lĩnh vực dân sự, lao động, hôn nhân, gia đình. Trong số những quyền đó, phải kể tới các quyền về nhân thân, quyền tài sản, quyền về an sinh xã hội, quyền được bảo vệ, chăm sóc sức khỏe, bình đẳng trong việc sử dụng các dịch vụ y tế; quyền nghiên cứu khoa học và công nghệ, sáng tạo văn học, nghệ thuật và thụ hưởng lợi ích từ các hoạt động đó; quyền hưởng thụ và tiếp cận các giá trị văn hoá, tham gia vào đời sống văn hóa, sử dụng các cơ sở văn hóa.

- Đối với nhóm quyền con người, quyền công dân trong tư pháp như quyền bất khả xâm phạm về thân thể, quyền bào chữa của người bị bắt, tạm giữ, tạm giam, khởi tố, điều tra, truy tố, xét xử, quyền bình đẳng trước pháp luật... cũng đã được cụ thể hóa trong các đạo luật quan trọng như Bộ luật Hình sự, Luật Thi hành hình sự... Đặc biệt, việc ban hành Bộ luật Hình sự đã giúp cho nhà nước và nhân dân ta có thêm công cụ pháp lý sắc bén, hữu hiệu trong phòng, chống tội phạm, thể hiện tính nhân đạo, tính hướng thiện trong việc xử lý người phạm tội của Đảng và Nhà nước ta, đồng thời đề cao hiệu quả phòng ngừa tội phạm trong tình hình mới, góp phần bảo vệ và thúc đẩy quyền con người

Nhìn chung, trong quá trình soạn thảo, ban hành các luật, pháp lệnh và các văn bản dưới luật, các nguyên tắc về hạn chế quyền con người, quyền công dân đã được quán triệt đầy đủ để bảo đảm việc hạn chế quyền chỉ trong các trường hợp đã được Hiến pháp quy định và chỉ bằng luật. Các cơ chế bảo đảm, bảo vệ quyền con người, quyền công dân cũng được quy định cụ thể trong các đạo luật thông qua việc trực tiếp quy định nhiệm vụ, quyền hạn của các cơ quan nhà nước, trách nhiệm của các tổ chức và cá nhân khác có liên quan; quy định việc tăng cường trách nhiệm, bảo đảm sự đúng đắn, nghiêm minh công bằng trong các hoạt động của cơ quan nhà nước thông qua việc xử lý kịp thời các hành vi vi phạm pháp luật của mọi chủ thể; trách nhiệm bồi thường của nhà nước khi vi phạm để xảy ra thiệt hại cho công dân; tăng cường quyền của cá nhân, tổ chức trong việc thực hiện quyền khiếu nại, có quyền lựa chọn việc khiếu nại đến các cơ quan hành chính nhà nước có thẩm quyền hoặc khởi kiện ra tòa án bằng con đường tố tụng tư pháp; trong quá trình khiếu nại, tố cáo, mọi người có quyền nhờ luật sư để bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của mình.

Kỹ thuật lập pháp tiên bộ đã góp phần đáng kể trong việc bảo đảm nguyên tắc việc hạn chế quyền chỉ được giới hạn bởi các quy định của luật, do luật điều chỉnh; điều này cũng góp phần khắc phục tình trạng nợ đọng văn bản dưới luật, giúp các đạo luật sớm có hiệu lực thực tế, các đạo luật liên quan đến quyền con người khả thi hơn. Trong quá trình xây dựng và ban hành văn bản, các cơ quan soạn thảo, thẩm định, thẩm tra cũng rất chú trọng vào kỹ thuật lập pháp đối với các đạo luật quy định về quyền con người, chú trọng trách nhiệm của các cơ quan, cá nhân có thẩm quyền trong việc tôn trọng, bảo vệ và bảo đảm quyền con

người, quyền công dân theo tinh thần Hiến pháp. Nhiều đạo luật khi được ban hành đã được dư luận xã hội đánh giá cao.

*- Về kết quả ban hành các luật, pháp lệnh về kinh tế, xã hội, văn hóa, giáo dục, khoa học, công nghệ và môi trường*

Với quan điểm phát triển kinh tế phải kết hợp chặt chẽ, hài hòa với phát triển văn hóa, thực hiện tiến bộ và công bằng xã hội, bảo vệ môi trường, phát triển giáo dục, khoa học và công nghệ, Hiến pháp năm 2013 đã quy định mang tính khái quát về mục tiêu, định hướng và các chính sách cơ bản làm cơ sở để hoàn thiện và thực thi hệ thống pháp luật trên các lĩnh vực kinh tế - xã hội, văn hóa, giáo dục, khoa học công nghệ và môi trường. Theo đó, trong 05 năm qua, pháp luật trong các lĩnh vực này đã được hoàn thiện một bước quan trọng. Tính đến tháng 6/2019, Chính phủ đã trình Quốc hội đã ban hành các đạo luật về thuế và 31 luật, pháp lệnh khác về kinh tế, xã hội, văn hóa, giáo dục, khoa học, công nghệ và môi trường được liệt kê tại Danh mục; còn 06 dự án luật, pháp lệnh thuộc lĩnh vực này chưa được trình, ban hành. Cụ thể là:

- Trong lĩnh vực kinh tế, Chính phủ đã kịp thời trình Quốc hội ban hành các đạo luật nhằm hoàn thiện thể chế kinh tế thị trường với nhiều hình thức sở hữu, nhiều thành phần kinh tế; bảo đảm quyền tự do kinh doanh, quyền sở hữu của tổ chức, cá nhân; khuyến khích và tạo điều kiện để doanh nhân, doanh nghiệp và cá nhân, tổ chức khác đầu tư, sản xuất, kinh doanh; thực hiện các biện pháp cải thiện môi trường đầu tư, kinh doanh, bảo đảm cạnh tranh lành mạnh, phù hợp với kinh tế thị trường và cam kết hội nhập của Việt Nam... Trong đó, Bộ luật Dân sự năm 2015 đã kịp thời hoàn thiện, bảo đảm nền tảng pháp lý về tài sản (bất động sản, động sản, quyền tài sản, tài sản được hình thành trong tương lai); nền tảng pháp lý thuận lợi, an toàn, bình đẳng về xác lập, thực hiện, bảo vệ quyền sở hữu, quyền khác đối với tài sản và giao dịch cho tất cả các chủ thể trong giao lưu dân sự, kinh tế. Luật Doanh nghiệp, Luật Đầu tư, Luật Hỗ trợ doanh nghiệp vừa và nhỏ, Luật Quản lý, sử dụng vốn nhà nước đầu tư vào sản xuất, kinh doanh tại doanh nghiệp, Luật Du lịch, Luật Thủy sản, Luật Phá sản... đã hoàn thiện thể chế pháp lý bảo đảm thực thi quyền hiến định về tự do kinh doanh, góp phần xóa bỏ rào cản về đầu tư, kinh doanh không phù hợp với kinh tế thị trường và cam kết hội nhập của Việt Nam, tạo cơ sở pháp lý cho việc cải thiện môi trường đầu tư, kinh doanh theo hướng ngày càng thuận lợi, minh bạch và bình đẳng giữa các nhà đầu tư, phát huy tối đa các nguồn lực đầu tư trong xã hội, hiệu quả sử dụng vốn nhà nước.

Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ, các bộ, ngành theo chức năng thẩm quyền cũng đã kịp thời sửa đổi, bổ sung, bãi bỏ hoặc ban hành mới các văn bản quy pháp luật về điều kiện kinh doanh, thủ tục hành chính, biện pháp thi hành luật và các nội dung khác có liên quan để bảo đảm quy định của luật nhanh chóng có hiệu quả trong nền kinh tế, bảo đảm cụ thể hóa nguyên tắc “*mọi người có quyền tự do kinh doanh trong những ngành nghề mà pháp luật không cấm*”.

Luật Đất đai, Luật Nhà ở, Luật Kinh doanh bất động sản, Luật Xây dựng, Luật Quy hoạch... đã hoàn thiện hơn hành lang pháp lý thuận lợi, an toàn cho



phát triển bền vững thị trường bất động sản, cơ sở hạ tầng của nền kinh tế, phát triển nguồn lực hạ tầng, tư liệu sản xuất cho doanh nghiệp; tăng cường hiệu quả cải cách thủ tục hành chính trong công tác quy hoạch, quản lý sử dụng đất, cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, thu hồi đất, giải phóng mặt bằng, đấu giá quyền sử dụng đất đã được đẩy mạnh...; thị trường bất động sản cho người Việt Nam ở nước ngoài và người nước ngoài đầu tư ở Việt Nam từng bước được mở rộng với điều kiện cụ thể, minh bạch.

Về tài chính công, tài sản công, Quốc hội đã ban hành Luật Ngân sách nhà nước năm 2014, Luật Quản lý, sử dụng vốn nhà nước đầu tư vào sản xuất, kinh doanh tại doanh nghiệp năm 2014, Luật Đầu tư công năm 2014, Luật Quản lý, sử dụng tài sản công... để thể chế hóa kịp thời chế độ tài chính công theo hướng, bảo đảm ngân sách nhà nước, dự trữ quốc gia, quỹ tài chính nhà nước và các nguồn tài chính công khác do Nhà nước thống nhất quản lý và phải được sử dụng tiết kiệm, hiệu quả, công bằng, công khai, minh bạch, đúng pháp luật; việc quản lý, sử dụng tài sản công bảo đảm chặt chẽ, có sự phân công, phân cấp phù hợp với nhiệm vụ, quyền hạn và trách nhiệm của các cơ quan nhà nước theo quy định của pháp luật.

Bên cạnh các dự án luật điều chỉnh trực tiếp các lĩnh vực cụ thể nêu trên, nhiều dự án luật khác có tác động hỗ trợ, bảo đảm sự minh bạch, thuận lợi trong sự vận hành của nền kinh tế như Luật Kế toán, Luật Thống kê, Luật Khí tượng thủy văn, Luật Đo đạc và bản đồ... cũng được quan tâm hoàn thiện để đáp ứng nhu cầu quản lý nhà nước và nhu cầu của xã hội.

- Trong lĩnh vực văn hóa, xã hội, với tinh thần cụ thể hoá quy định của Hiến pháp về công bằng xã hội, bảo đảm an sinh xã hội, các luật trong lĩnh vực này đã được ban hành, bảo đảm tốt hơn các quyền của công dân tiếp cận và sử dụng các dịch vụ y tế có chất lượng, các dịch vụ bảo hiểm y tế, bảo hiểm xã hội, tạo cơ sở pháp lý để thực hiện các chính sách ưu đãi xã hội đối với các đối tượng chính sách, bảo vệ người tiêu dùng; giải quyết tốt hơn mối quan hệ gắn tăng trưởng kinh tế với thực hiện chính sách xã hội nói chung, chính sách lao động và an sinh xã hội nói riêng theo nguyên tắc công bằng và tiến bộ xã hội (Luật Bảo hiểm xã hội (sửa đổi), Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Bảo hiểm y tế, Luật An toàn vệ sinh lao động, Luật Trẻ em...). Trong lĩnh vực giáo dục, nhiều luật mới được ban hành, sửa đổi, bổ sung đã cụ thể hóa quy định và tinh thần của Hiến pháp về phát triển giáo dục là quốc sách hàng đầu. Luật Giáo dục đại học, Luật Giáo dục nghề nghiệp và Luật Giáo dục đã quy định các chính sách của Nhà nước ưu tiên đầu tư cho giáo dục, chăm lo giáo dục mầm non; bảo đảm giáo dục tiểu học là bắt buộc, Nhà nước không thu phí; từng bước phổ cập giáo dục trung học; phát triển giáo dục đại học, giáo dục nghề nghiệp...

- Trong lĩnh vực khoa học và công nghệ, bên cạnh những quy định hiện hành về bảo đảm quyền nghiên cứu khoa học và công nghệ, bảo hộ quyền sở hữu trí tuệ (Bộ luật Dân sự, Luật Sở hữu trí tuệ, Luật Khoa học và công nghệ, Luật Chuyển giao công nghệ...), các văn bản quy phạm pháp luật mới được ban hành đã góp phần cụ thể hóa thêm các quy định của Hiến pháp về chính sách ưu tiên đầu tư và khuyến khích đầu tư nghiên cứu, phát triển, chuyển giao, ứng

dụng có hiệu quả các thành tựu khoa học, công nghệ. Trong đó, Luật Hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa và các văn bản quy định chi tiết, hướng dẫn thi hành là một ví dụ về việc hỗ trợ, tạo điều kiện phát triển cho các doanh nghiệp nhỏ và vừa, nhất là các doanh nghiệp nhỏ và vừa khởi nghiệp sáng tạo. Trong lĩnh vực bảo vệ môi trường, Luật Bảo vệ môi trường, Luật Tài nguyên, môi trường biển và hải đảo, Luật Du lịch... đã cụ thể hóa quy định của Hiến pháp về bảo vệ môi trường; quản lý, sử dụng hiệu quả, bền vững các nguồn tài nguyên thiên nhiên; khuyến khích mọi hoạt động bảo vệ môi trường, phát triển, sử dụng năng lượng mới, năng lượng tái tạo...

Như vậy, hệ thống pháp luật về kinh tế, xã hội, văn hóa, giáo dục, khoa học, công nghệ và bảo vệ môi trường đã được hoàn thiện một bước quan trọng, từng bước cụ thể hóa các quy định và tinh thần của Hiến pháp năm 2013. Việc tổ chức triển khai thi hành hàng loạt các luật trong các lĩnh vực này đã và đang góp phần trực tiếp vào phát huy hiệu lực, hiệu quả của Hiến pháp trong phát triển kinh tế - xã hội và quản lý nhà nước; vào việc thực hiện thắng lợi các nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội của đất nước; ổn định kinh tế vĩ mô, kiểm soát lạm phát; bảo đảm tăng trưởng hợp lý và nâng cao chất lượng, hiệu quả, sức cạnh tranh của nền kinh tế trên cơ sở đẩy mạnh thực hiện ba đột phá chiến lược gắn với đổi mới mô hình tăng trưởng, tái cơ cấu nền kinh tế; đẩy mạnh cải cách hành chính và phòng, chống tham nhũng, lãng phí; cải thiện môi trường kinh doanh; mở rộng và nâng cao hiệu quả công tác đối ngoại và hội nhập quốc tế; bảo đảm quyền, lợi ích của người dân, doanh nghiệp; ngày càng nâng cao đời sống vật chất và tinh thần của Nhân dân, bảo đảm an sinh xã hội...

*- Về kết quả ban hành các luật, pháp lệnh về bảo vệ Tổ quốc*

Hiến pháp đã khẳng định bảo vệ Tổ quốc là sự nghiệp của toàn dân, là nghĩa vụ thiêng liêng và là quyền cao quý của công dân. Bảo vệ Tổ quốc Việt Nam xã hội chủ nghĩa trong tình hình quốc tế hiện nay là một nhiệm vụ cực kỳ quan trọng. Nhà nước có trách nhiệm củng cố và tăng cường nền quốc phòng toàn dân và an ninh nhân dân mà nòng cốt là lực lượng vũ trang nhân dân; phát huy sức mạnh tổng hợp của đất nước trên tất cả các lĩnh vực chính trị, kinh tế, văn hóa, quốc phòng, an ninh và đối ngoại; xây dựng lực lượng vũ trang nhân dân hùng mạnh để không ngừng tăng cường khả năng bảo vệ Tổ quốc, góp phần gìn giữ hòa bình ở khu vực và trên thế giới.

Trong 05 năm qua, các đạo luật về bảo vệ độc lập, chủ quyền, thống nhất và toàn vẹn lãnh thổ của Tổ quốc và bảo đảm trật tự, an toàn xã hội đã kịp thời được sửa đổi, bổ sung để cụ thể hóa các quy định mới của Hiến pháp và yêu cầu của tình hình mới<sup>19</sup>. Tính đến tháng 6/2019, Chính phủ đã trình Quốc hội đã ban hành 06 luật, pháp lệnh về bảo vệ Tổ quốc được liệt kê tại Danh mục ban hành kèm theo Nghị quyết số 718/NQ-UBTVQH13; còn 04 dự án luật, pháp lệnh thuộc lĩnh vực này chưa được trình, ban hành.

<sup>19</sup> Luật công an nhân dân (năm 2014, năm 2018), Pháp lệnh cảnh sát môi trường năm 2014, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật sỹ quan quân đội nhân dân Việt Nam (năm 2014), Luật nghĩa vụ quân sự năm 2015, Luật cảnh vệ năm 2017, Luật quản lý, sử dụng vũ khí, vật liệu nổ và công cụ hỗ trợ năm 2017, Luật bảo vệ bí mật nhà nước năm 2018, Luật quốc phòng năm 2018, Luật Cảnh sát biển năm 2018, Luật an ninh mạng năm 2018...

Trong số các các đạo luật được Quốc hội ban hành để cụ thể hóa các quy định mới của Hiến pháp trong lĩnh vực này có thể kể đến việc Luật công an nhân dân, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật sỹ quan quân đội nhân dân Việt Nam, Luật nghĩa vụ quân sự, Luật quốc phòng đã được Quốc hội ban hành. Pháp lệnh công an xã cũng đang được đề xuất để nâng lên thành luật nhằm bảo đảm thực hiện đúng các nguyên tắc của Hiến pháp về quy định hạn chế quyền con người, quyền công dân bằng luật. Việc sửa đổi kịp thời các quy định của pháp luật về bảo vệ Tổ quốc, về nghĩa vụ của công dân trong sự nghiệp bảo vệ Tổ quốc đã tạo nên một hệ thống văn bản toàn diện, chi tiết, tạo cơ sở pháp lý vững chắc cho công cuộc bảo vệ, giữ vững độc lập, chủ quyền, thống nhất, toàn vẹn lãnh thổ, bảo vệ chế độ xã hội chủ nghĩa, giữ gìn an ninh chính trị, trật tự, an toàn xã hội. Đồng thời, các đạo luật này cũng đã thể chế hóa đầy đủ nghĩa vụ của công dân trong việc thực hiện nghĩa vụ quân sự, trong việc tham gia vào các hoạt động bảo vệ tổ quốc, đấu tranh phòng, chống các loại tội phạm; cụ thể hóa các yêu cầu về xây dựng lực lượng vũ trang cách mạng, chính quy, tinh nhuệ, từng bước hiện đại, ngày càng đáp ứng yêu cầu giữ vững an ninh quốc gia, tham gia vào các nhiệm vụ giữ vững hoà bình thế giới và khu vực trong bối cảnh hội nhập quốc tế ngày càng sâu rộng.

## **2.2. Tôn tại, hạn chế và nguyên nhân**

Bên cạnh những kết quả đạt được, hoạt động rà soát, ban hành văn bản quy phạm pháp luật phù hợp với Hiến pháp năm 2013 còn một số tồn tại, hạn chế như:

- Cách xác định những quy định không phù hợp với Hiến pháp năm 2013 (theo quy định cụ thể và theo "tinh thần" của Hiến pháp...) trong giai đoạn đầu triển khai thi hành Hiến pháp còn chưa thực sự rõ ràng, thống nhất dẫn tới khó khăn trong việc xác định các nội dung chưa phù hợp tại các văn bản quy phạm pháp luật khi tiến hành rà soát. Đến nay vẫn còn một số văn bản chưa được xử lý xong; còn 19 dự án luật, pháp lệnh thuộc trách nhiệm Chính phủ trình trong Danh mục kèm theo Nghị quyết số 718/NQ-UBTVQH13 chưa được ban hành, trong đó có cả các đạo luật về tổ chức bộ máy nhà nước, quyền và nghĩa vụ cơ bản của công dân. Một số luật chậm ban hành so với dự kiến tiến độ (như Luật Bảo vệ bí mật nhà nước, Luật Đo đạc và bản đồ, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Thể dục, thể thao...).

- Cơ quan nhà nước có thẩm quyền chưa cụ thể hóa hoặc cụ thể hóa chưa đầy đủ một số quy định của Hiến pháp, ví dụ như quy định của Hiến pháp về phân công, phối hợp và kiểm soát giữa các cơ quan nhà nước trong việc thực hiện quyền lập pháp, hành pháp và tư pháp ...

- Việc xác định tiêu chí thành lập Bộ, cơ quan ngang Bộ là chưa thống nhất bởi lẽ theo quy định của Luật Tổ chức Chính phủ năm 2015 thì các Bộ, cơ quan ngang Bộ đều thực hiện chức năng quản lý nhà nước nhưng trên thực tế đối với các cơ quan ngang Bộ thì chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn, cơ cấu tổ chức cũng khác nhau.<sup>20</sup> Tương tự, việc thành lập phòng tại các Bộ, cơ quan ngang Bộ, các

<sup>20</sup> Ví dụ như: Ủy ban Dân tộc được xác định là cơ quan ngang Bộ thực hiện chức năng quản lý nhà nước về công tác dân tộc nhưng do tính đặc thù nên Ủy ban Dân tộc vừa làm chức năng chủ trì quản lý nhà nước, vừa làm chức

cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân cấp tỉnh, cấp huyện còn chưa thống nhất, do chưa có quy định về tiêu chí thành lập. Quy hoạch mạng lưới các đơn vị sự nghiệp công lập theo ngành, lĩnh vực chưa được coi trọng, dẫn đến làm tăng cả về tổ chức và biên chế (số lượng người làm việc) trong các đơn vị sự nghiệp công lập. Ngoài ra, một số chính sách là điều kiện quan trọng để thực hiện quyền tự chủ, tự chịu trách nhiệm của đơn vị sự nghiệp công lập (như học phí, viện phí...); cũng như nhiều định mức kinh tế kỹ thuật, tiêu chuẩn ngành còn thiếu (định mức giờ giảng, định mức biên chế theo lĩnh vực, theo ngành, nghề...) chưa được ban hành hoặc sửa đổi kịp thời; các định mức chi và cơ chế quản lý chi chậm đổi mới, chưa gắn với kết quả hoạt động nên hạn chế tính tự chủ tài chính đối với đơn vị sự nghiệp. Đây cũng là nguyên nhân làm chậm quá trình đẩy mạnh xã hội hóa đối với một số lĩnh vực dịch vụ sự nghiệp công.

- Vẫn còn tình trạng phải điều chỉnh Chương trình đối với một số dự án luật, pháp lệnh triển khai thi hành Hiến pháp. Chẳng hạn như năm 2016 có 12 dự án được lùi, rút khỏi Chương trình<sup>21</sup>; năm 2017 có 09 dự án được lùi, rút khỏi Chương trình<sup>22</sup>. Trong quá trình lập Chương trình, một số dự án chưa được nghiên cứu, tính toán kỹ về phạm vi điều chỉnh, tác động của chính sách trong dự án luật. Chất lượng một số dự án luật chưa được Quốc hội đánh giá cao. Có dự án phải chuyển từ quy trình 02 kỳ thành 03 kỳ họp như Luật Tố cáo (sửa đổi), Luật Phòng, chống tham nhũng (sửa đổi)<sup>23</sup>.

- Một số quy định vẫn còn mang tính nguyên tắc chung nên khi triển khai thực hiện còn phải phụ thuộc vào văn bản quy định chi tiết, hướng dẫn thi hành (như Luật Quy hoạch). Việc chậm ban hành văn bản quy định chi tiết các luật, pháp lệnh triển khai thi hành Hiến pháp chưa được giải quyết triệt để.

Nguyên nhân của những tồn tại, hạn chế nêu trên là do:

- Kinh nghiệm về rà soát VBQPPL bảo đảm phù hợp Hiến pháp năm 2013 tại một số bộ, ngành, địa phương còn hạn chế; cách hiểu một số quy định của Hiến pháp chưa thống nhất. Hoạt động xử lý sau rà soát còn chậm do phụ thuộc vào tiến độ xử lý các VBQPPL cấp trên (các luật, bộ luật, nghị định); sự phối hợp xử lý giữa các cơ quan liên quan đối với các văn bản liên tịch còn chưa chặt

---

năng phối hợp với các bộ, ngành có liên quan để giải quyết các chính sách theo ngành, lĩnh vực đối với đối tượng là người dân tộc; Ngân hàng Nhà nước là cơ quan ngang Bộ vừa có chức năng quản lý nhà nước đối với các tổ chức tín dụng, ngân hàng thương mại, vừa làm chức năng của Ngân hàng Trung ương và là cơ quan quản lý ngành độc lập, thống nhất, không phân cấp cho địa phương; Thanh tra Chính phủ là cơ quan ngang Bộ vừa có chức năng quản lý nhà nước về hoạt động thanh tra, vừa trực tiếp tổ chức hoạt động thanh tra các đối tượng, vụ việc theo phân công của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ... Bên cạnh đó còn một số cơ quan hiện nay vẫn chưa xác định rõ vị trí pháp lý như Ủy ban Giám sát tài chính quốc gia, Đại học quốc gia Hà Nội và Đại học quốc gia Thành phố Hồ Chí Minh.

<sup>21</sup> Trong đó, có nhiều dự án liên quan đến triển khai thi hành Hiến pháp như lùi thời hạn trình dự án Luật Quy hoạch. Rút ra khỏi Chương trình 11 dự án: Luật về hội; Luật Ban hành quyết định hành chính; Luật Quốc phòng (sửa đổi); Luật Chứng thực; Luật Công an xã; Luật Phòng, chống tham nhũng (sửa đổi); Luật Năng lượng nguyên tử (sửa đổi)...

<sup>22</sup> Trong đó, có nhiều dự án liên quan đến triển khai thi hành Hiến pháp như: Luật Quy hoạch; Luật Tố cáo (sửa đổi); Luật Phòng, chống tham nhũng (sửa đổi); Luật Cảnh tranh (sửa đổi); Luật Bảo vệ bí mật nhà nước; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Thuế bảo vệ môi trường. Có 03 dự án rút ra khỏi Chương trình: Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Bộ luật lao động; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Lý lịch tư pháp; Luật Công an xã.

<sup>23</sup> Theo Báo cáo Chuyên đề tình hình triển khai thực hiện công tác xây dựng các văn bản quy phạm pháp luật triển khai thi hành Hiến pháp năm 2013.

chẽ, hiệu quả. Một số VBQPPL được kiến nghị xử lý trong quá trình rà soát, tuy nhiên khi đề xuất lên cơ quan cấp trên thì tiến độ, hình thức xử lý có sự thay đổi, điều chỉnh, một số kiến nghị khó hoàn thành. Kết quả rà soát chưa được kết nối, sử dụng hiệu quả trong quá trình xây dựng, hoàn thiện các VBQPPL liên quan

- Hiến pháp có nhiều nội dung mới, nhiều quy định rất tiên bộ, do đó, việc thể chế hoá đầy đủ các quy định của Hiến pháp trong một thời gian ngắn là một thách thức lớn đối với cơ quan chủ trì soạn thảo và Quốc hội. Bên cạnh đó, một số quy định trong Hiến pháp còn dẫn đến cách hiểu khác nhau giữa các cơ quan soạn thảo, cơ quan trình, thẩm tra dẫn đến khó khăn nhất định trong việc cụ thể hóa các quy định của Hiến pháp trong luật, pháp lệnh.<sup>24</sup>

- Theo Danh mục kèm theo Nghị quyết số 718/NQ-UBTVQH13, có một số dự án luật, pháp lệnh qua đánh giá thấy rằng chưa đủ căn cứ để ban hành luật riêng điều chỉnh hoặc quan hệ xã hội được điều chỉnh chưa thực sự cấp thiết hoặc điều kiện kinh tế - xã hội của đất nước chưa đáp ứng được yêu cầu của việc tổ chức thực thi luật nên Chính phủ chưa đề xuất hoặc xin lùi thời hạn ban hành luật.<sup>25</sup>

- Nhiệm vụ tổ chức triển khai thi hành Hiến pháp và pháp luật trong thời gian qua là rất nặng nề do cần phải ban hành số lượng lớn các luật, pháp lệnh và văn bản quy định chi tiết. Một số luật có thời điểm có hiệu lực sớm, dẫn đến việc chậm xây dựng và ban hành văn bản quy định chi tiết cũng như chuẩn bị các điều kiện thi hành luật. Trong quá trình soạn thảo, trình, phối hợp chỉnh lý các dự án luật, pháp lệnh, các cơ quan chưa lường trước được những khó khăn, vướng mắc trong việc quy định chi tiết các nội dung được luật giao.

- Hoạt động rà soát, sửa đổi, bổ sung, ban hành văn bản QPPL bảo đảm phù hợp với Hiến pháp năm 2013 có khối lượng công việc cần triển khai rất lớn, tính chất phức tạp, nhưng các điều kiện bảo đảm cho hoạt động này còn hạn chế, chưa đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ đặt ra (ví dụ: năng lực của số lượng cán bộ làm công tác pháp chế còn hạn chế...).

### **3. Về việc thực hiện điều chỉnh cơ cấu tổ chức, chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn phù hợp với quy định mới của Hiến pháp**

Tại Nghị quyết số 64/2013/QH13, Quốc hội yêu cầu các cơ quan nhà nước điều chỉnh lại cơ cấu tổ chức, chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn phù hợp với quy định của Hiến pháp năm 2013. Trong thời gian qua, Đảng đã có nhiều văn bản chỉ đạo quan trọng về đổi mới tổ chức và hoạt động của các cơ quan nhà nước như Nghị quyết số 18-NQ/TW ngày 25/10/2017 của Hội nghị Trung ương 6 khóa XII về một số vấn đề tiếp tục đổi mới, sắp xếp tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị tinh gọn, hoạt động hiệu lực, hiệu quả; Nghị quyết số 19-NQ/TW

<sup>24</sup> Như quy định của khoản 2 Điều 14 Hiến pháp về giới hạn quyền con người, quyền công dân; quy định tại khoản 2 Điều 111 Hiến pháp về cấp chính quyền địa phương... Một số nội dung, khái niệm cần được giải thích thống nhất trong quá trình cụ thể hóa bằng luật, như “nền kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa”, “kinh tế nhà nước là chủ đạo”, “tài sản công thuộc sở hữu toàn dân”...

<sup>25</sup> Như Luật một số dự án luật không rõ phạm vi điều chỉnh (như Luật bảo đảm trật tự, an toàn xã hội) hoặc đã được quy định trong các luật liên quan (như các nội dung liên quan đến thẩm quyền, nhiệm vụ của Chủ tịch nước đã được quy định trong Luật quốc phòng, Luật Tổ chức quốc hội, Luật Công an nhân dân...).

ngày 25/10/2017 của Hội nghị Trung ương 6 khóa XII về tiếp tục đổi mới hệ thống tổ chức và quản lý, nâng cao chất lượng và hiệu quả hoạt động của các đơn vị sự nghiệp công lập làm cơ sở cho việc tiếp tục sửa đổi, bổ sung các luật về tổ chức bộ máy nhà nước, đổi mới tổ chức và hoạt động của các cơ quan nhà nước, Nghị quyết số 22-NQ/TW ngày 15/3/2018 của Bộ Chính trị... Thực hiện các quy định mới của Hiến pháp năm 2013 và các chủ trương, chính sách của Đảng liên quan đến tổ chức bộ máy nhà nước, Chính phủ đã chỉ đạo các bộ, ngành, địa phương thực hiện điều chỉnh cơ cấu tổ chức, chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn. Kết quả cụ thể như sau:

### **3.1. Kết quả đạt được**

~~Căn cứ Luật Tổ chức Chính phủ năm 2015 và các văn bản pháp luật chuyên ngành, về cơ bản, Chính phủ đã rà soát, điều chỉnh, xác định rõ, cụ thể chức năng, nhiệm vụ của từng bộ, cơ quan ngang bộ, bảo đảm thực hiện nhất quán nguyên tắc: Một việc chỉ do một cơ quan, một người chịu trách nhiệm; những việc có liên quan đến cơ quan khác thì xác định rõ cơ quan chịu trách nhiệm chính và cơ quan phối hợp thực hiện; khắc phục chồng chéo, trùng lặp hoặc chia cắt trong việc thực hiện chức năng, nhiệm vụ quản lý nhà nước đối với ngành, lĩnh vực; chuyển phù hợp những công việc không nhất thiết Chính phủ, cơ quan hành chính các cấp phải thực hiện để giao cho các tổ chức xã hội, tổ chức phi Chính phủ, doanh nghiệp, người dân đảm nhiệm, vừa tạo điều kiện tinh gọn bộ máy hành chính, vừa nâng cao hiệu quả hoạt động chung của toàn xã hội.~~

Chính phủ đã ban hành 22/22 Nghị định quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của bộ, cơ quan ngang bộ. Theo đó, số lượng vụ, cục, tổng cục thuộc bộ, cơ quan ngang bộ (không tính Bộ Quốc phòng, Bộ Công an<sup>26</sup>) biến động như sau: Vụ và tương đương thuộc bộ, cơ quan ngang bộ là 248 tổ chức, giảm 12 tổ chức; cục thuộc bộ, cơ quan ngang bộ là 125 tổ chức, tăng 07 tổ chức; tổng cục và tổ chức tương đương là 29 tổ chức, tăng 02 tổ chức (Tổng cục Phòng chống thiên tai, Tổng cục Khí tượng thủy văn); đơn vị sự nghiệp công lập thuộc bộ, cơ quan ngang bộ là 102 đơn vị, giảm 08 đơn vị; thu gọn số phòng trong các Vụ chuyên môn, tham mưu.<sup>27</sup>

Đối với cơ quan thuộc Chính phủ, Chính phủ đã ban hành 08 Nghị định quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của cơ quan thuộc Chính phủ (trong đó chuyển Học viện Chính trị Quốc gia Hồ Chí Minh về Ban Bí thư và thành lập mới Ủy ban Quản lý vốn nhà nước tại doanh nghiệp). Theo đó, số lượng ban (vụ), đơn vị sự nghiệp công lập thuộc cơ quan thuộc Chính phủ biến động như sau: Ban (Vụ) thuộc cơ quan thuộc Chính phủ là 52 tổ chức, giảm 01 tổ chức; đơn vị sự nghiệp thuộc các cơ quan thuộc Chính phủ là 154 tổ chức, giảm 37 tổ chức.

<sup>26</sup> Bộ Công an thực hiện sắp xếp, kiện toàn tổ chức bộ máy theo Nghị quyết số 22-NQ/TW (kết quả: Giảm 06 Tổng cục, 55 Cục và tương đương, 20 cảnh sát phòng cháy, chữa cháy cấp tỉnh và 819 phòng).

<sup>27</sup> Điển hình, Bộ Nội vụ đã tiến hành bỏ tất cả các phòng trong Vụ của Bộ; Văn phòng Chính phủ không tổ chức phòng trong Vụ, Bộ Công Thương giải thể 1 tổng cục, thành lập Tổng cục Quản lý thị trường theo Pháp lệnh Quản lý thị trường, tổ chức lại để giảm 7 đầu mối trực thuộc; Bộ Tư pháp giảm được 19 phòng trong các đơn vị thuộc Bộ.

Đối với các tổng cục và tổ chức tương đương thuộc bộ, cơ quan ngang bộ, hiện nay có 21 tổng cục và 09 tổ chức tương đương tổng cục tại 14 bộ, 01 cơ quan ngang bộ (không bao gồm các tổng cục thuộc Bộ Quốc phòng<sup>28</sup>), trong đó có 07 tổng cục và 05 tổ chức tương đương tổng cục (tổng số 12 tổ chức) thực hiện chức năng tham mưu và tổ chức thực thi nhiệm vụ quản lý nhà nước đối với ngành, lĩnh vực cần quản lý tập trung, thống nhất ở Trung ương, không phân cấp cho địa phương; có 14 tổng cục và 02 tổ chức tương đương tổng cục (tổng số 16 tổ chức) thực hiện chức năng tham mưu và tổ chức thực thi nhiệm vụ quản lý nhà nước đối với các ngành, lĩnh vực có sự phân cấp quản lý giữa Trung ương và địa phương; có 02 tổ chức tương đương tổng cục thực hiện chức năng quản lý nhà nước trực tiếp đối với Khu công nghệ cao Hòa Lạc và Làng Văn hóa Du lịch các dân tộc Việt Nam (không theo ngành, lĩnh vực).

Bộ Nội vụ đang tiếp tục thực hiện đánh giá mô hình tổ chức cấp tổng cục để đề xuất với Thủ tướng Chính phủ phương án sắp xếp lại theo hướng giảm cấp trung gian, giảm số lượng tổng cục đảm bảo phù hợp với Nghị quyết số 18-NQ/TW ngày 25/10/2017 của Ban Chấp hành trung ương một số vấn đề về tiếp tục đổi mới, sắp xếp tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị tinh gọn, hoạt động hiệu lực, hiệu quả. Các bộ, cơ quan ngang bộ cũng đang tiếp tục trình Thủ tướng Chính phủ ban hành Quyết định quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức, trong đó đều rà soát, sắp xếp để thu gọn đầu mối bên trong.<sup>29</sup>

- Đối với một số lĩnh vực quản lý nhà nước hiện đang giao cho từ 2 đến 3 Bộ cùng phụ trách, ở địa phương do 2 - 3 cơ quan chuyên môn tương ứng phụ trách, trong đó 1 Bộ, 1 cơ quan chuyên môn được phân công chủ trì thực hiện chức năng quản lý nhà nước cũng đang có những bước sắp xếp để từng bước chuyển đổi mô hình tổ chức cho phù hợp.<sup>30</sup> Ngoài ra, còn một số lĩnh vực khác do trong các luật chuyên ngành và quy định theo xu hướng chung là Chính phủ giao cho một cơ quan chịu trách nhiệm giúp Chính phủ thực hiện quản lý nhà nước về một lĩnh vực nhưng lại đồng thời giao cho các Bộ, cơ quan ngang Bộ khác “trong phạm vi nhiệm vụ, quyền hạn của mình có trách nhiệm phối hợp” với Bộ chủ quản thực hiện quản lý nhà nước về lĩnh vực đó hoặc trực tiếp quản lý nhà nước về nội dung đó trong phạm vi, lĩnh vực quản lý của Bộ, ngành mình, Chính phủ sẽ có đề nghị cụ thể trình Quốc hội sửa đổi, bổ sung trong các luật, pháp lệnh cho phù hợp.

- Đối với cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân cấp tỉnh: Có 04 tỉnh thực hiện sắp xếp cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân cấp tỉnh (gồm Bạc Liêu, Bắc Ninh, Hà Giang, Lào Cai), so với quy định của Chính phủ tại

<sup>28</sup> Bộ Quốc phòng thực hiện sắp xếp, kiện toàn cơ cấu tổ chức của Bộ theo Kết luận số 16-KL/TW ngày 07/7/2017 của Bộ Chính trị về tổ chức Quân đội nhân dân Việt Nam đến năm 2021.

<sup>29</sup> Một số Tổng cục đang được khẩn trương sắp xếp để thực hiện chủ trương liên tỉnh, liên huyện như Tổng cục Thuế; Kho bạc Nhà nước, Tổng cục Quản lý thị trường cũng đang được tính toán để khi điều chuyển về Bộ Công Thương cũng tiến hành sắp xếp thành theo mô hình liên tỉnh, liên đội có lộ trình phù hợp.

<sup>30</sup> Ví dụ, lĩnh vực an toàn thực phẩm, hiện một số thành phố như Hồ Chí Minh, Đà Nẵng, Hà Nội đang đề xuất cho thí điểm thành lập Ban an toàn thực phẩm để thống nhất đầu mối quản lý nhà nước về vấn đề này ở địa phương mà không giao cho 3 cơ quan chuyên môn thực hiện; tiến hành sáp nhập các cơ quan đăng ký nhà đất với Ban giải phóng mặt bằng; thí điểm đổi mới hệ thống thanh tra xây dựng ở quận, huyện cho phù hợp với yêu cầu quản lý.

Nghị định số 24/2014/NĐ-CP, giảm 05 cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân cấp tỉnh. Cơ cấu tổ chức bên trong của các cơ quan chuyên môn được sắp xếp tinh gọn, giảm cấp trung gian theo tinh thần Nghị quyết số 18-NQ/TW và Nghị quyết số 56/2017/QH14. Ở cấp huyện, có 15 tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương thực hiện sắp xếp cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân cấp huyện, so với quy định của Chính phủ tại Nghị định số 37/2014/NĐ-CP, giảm 185 phòng chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân cấp huyện.

Nhìn chung, các bộ đã được sắp xếp, kiện toàn theo mô hình quản lý đa ngành, đa lĩnh vực; chuyển tất cả các cơ quan thuộc Chính phủ có chức năng quản lý nhà nước vào các bộ thích hợp để quản lý. Chính phủ phân công các Thành viên Chính phủ trực tiếp chỉ đạo và thực hiện chức năng quản lý nhà nước đối với ngành, lĩnh vực về các hoạt động của các cơ quan thuộc Chính phủ. Chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của các bộ, cơ quan ngang bộ được kiện toàn phù hợp với yêu cầu quản lý nhà nước đối với ngành, lĩnh vực; từng bước tách chức năng quản lý nhà nước về ngành, lĩnh vực với chức năng quản lý giám sát của chủ sở hữu nhà nước đối với doanh nghiệp nhà nước và quản lý sản xuất kinh doanh của doanh nghiệp.

Các cơ quan chuyên môn ở địa phương được sắp xếp, tổ chức lại phù hợp với sự sắp xếp, điều chỉnh lại cơ cấu tổ chức Chính phủ theo các nhiệm kỳ bảo đảm tính thống nhất, thông suốt và theo xu hướng thu gọn đầu mối, đáp ứng yêu cầu cải cách hành chính; phân định rõ hơn chức năng và mô hình tổ chức của chính quyền đô thị với chính quyền ở nông thôn, biển và hải đảo để đáp ứng tốt hơn yêu cầu nhiệm vụ quản lý nhà nước ở địa phương.

### **3.2. Tồn tại, hạn chế và nguyên nhân**

- Một số cơ quan, tổ chức chậm thực hiện điều chỉnh cơ cấu tổ chức, chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn phù hợp với quy định mới của Hiến pháp. Nhiều quy định trong các luật cụ thể về chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của các cơ quan chưa được triển khai thực hiện hiệu quả trên thực tiễn. Ví dụ như tổ chức bộ máy vẫn còn chồng chéo, nhiều tầng nấc trung gian; phân cấp quản lý nhà nước giữa trung ương và địa phương trên một số ngành, lĩnh vực chưa phù hợp<sup>31</sup>; chức năng, nhiệm vụ trong một số lĩnh vực còn giao thoa, đan xen hoặc phân công chưa thực sự phù hợp, dẫn đến khó xác định trách nhiệm khi có vấn đề xảy ra; việc chuyển giao một số nhiệm vụ từ cơ quan hành chính nhà nước cho các tổ chức xã hội thực hiện còn hạn chế; thủ tục hành chính trong một số lĩnh vực vẫn còn phức tạp, rườm rà, chậm được khắc phục...

Một số quy định trong các văn bản pháp luật đã bộc lộ những hạn chế, bất cập như Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật, Luật Tổ chức chính quyền địa phương...

- Việc giao Chính phủ quy định tổ chức các cơ quan chuyên môn thuộc UBND cấp tỉnh, cấp huyện làm giảm tính chủ động của địa phương trong việc tổ chức và thành lập các cơ quan chuyên môn phù hợp với điều kiện, đặc

<sup>31</sup> Như lĩnh vực biên chế, đầu tư, đất đai...



điểm, đặc thù ở mỗi địa phương. Số lượng các sở được tổ chức thống nhất tại các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương còn nhiều và chưa phù hợp với đặc điểm nông thôn, đô thị và điều kiện, tình hình phát triển kinh tế - xã hội của từng địa phương.

Nguyên nhân của những tồn tại, hạn chế nêu trên là do:

- Trong quá trình thực hiện điều chỉnh cơ cấu tổ chức, chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của bộ, ngành, địa phương, do yêu cầu về số lượng và chất lượng công việc ngày càng cao, trong khi chất lượng nguồn lực và điều kiện bảo đảm chưa bảo đảm nên ảnh hưởng đến việc thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn.

Vấn đề giáp ranh, đan xen, giao thoa về chức năng, nhiệm vụ giữa một số cơ quan, bộ, ngành là do bản thân những vấn đề quản lý rất phức tạp, nên không đơn giản phân định về mặt hành chính, nhất là trong điều kiện thiếu cơ chế phối hợp thực hiện chức năng, nhiệm vụ hiệu quả, nên vẫn chưa giải quyết được dứt điểm các vấn đề giáp ranh, đan xen, giao thoa trong quá trình tổ chức thực hiện.<sup>32</sup>

#### **4. Về việc các cơ quan nhà nước triển khai các biện pháp cần thiết nhằm bảo đảm thi hành Hiến pháp**

Trong quá trình triển khai thi hành Hiến pháp năm 2013, Chính phủ đã phát huy sự chủ động, sáng tạo, linh hoạt trong việc tổ chức thêm nhiều hình thức, biện pháp, nội dung triển khai thực hiện các nhóm nhiệm vụ theo Kế hoạch triển khai thi hành Hiến pháp của Chính phủ, góp phần làm cho các hoạt động triển khai thi hành Hiến pháp phong phú, đa dạng, thiết thực. Cụ thể như sau:

- Chính phủ đã tổ chức các phiên họp chuyên đề về pháp luật để thảo luận, cho ý kiến về quan điểm chỉ đạo, mục tiêu, định hướng cơ bản hoặc nội dung của các đề nghị xây dựng luật, pháp lệnh và nội dung của dự án luật, pháp lệnh; tích cực tham gia ý kiến đối với các dự án luật, pháp lệnh không do Chính phủ trình, trong đó chú trọng thảo luận, cho ý kiến đối với các nội dung cần phải bảo đảm tính hợp hiến;

- Nâng cao vai trò thẩm định, thẩm tra của Bộ Tư pháp, Văn phòng Chính phủ đối với các đề nghị xây dựng và các dự thảo văn bản quy phạm pháp luật theo quy định của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật năm 2015. Đặc biệt, trong giai đoạn vừa qua, việc Thủ tướng Chính phủ thành lập Hội đồng tư vấn thẩm định các dự án luật, pháp lệnh trực tiếp triển khai thi hành Hiến pháp là một trong những biện pháp quan trọng góp phần giúp các cơ quan chủ trì soạn thảo, cơ quan thẩm định, thẩm tra trong việc bảo đảm tính hợp Hiến và góp phần thể chế hóa đầy đủ nội dung, tinh thần của Hiến pháp năm 2013. Hội đồng đã tổ chức cho ý kiến đối với gần 40 dự án luật, pháp lệnh; các báo cáo của Hội đồng đều được gửi đến cơ quan chủ trì soạn thảo, Chính phủ, Ủy ban thường vụ Quốc hội, Quốc hội.

- Công tác tổ chức thi hành Hiến pháp và pháp luật, theo dõi thi hành pháp luật được gắn kết chặt chẽ với việc xây dựng và ban hành văn bản quy phạm

<sup>32</sup> Theo Báo cáo chuyên đề của Bộ Nội vụ.

pháp luật: Việc tổ chức triển khai thi hành các luật, pháp lệnh được tiến hành khá bài bản, từ khâu Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ ban hành kế hoạch, tổ chức thực hiện; bố trí nguồn lực, cơ sở vật chất và các điều kiện cần thiết cho việc triển khai thi hành luật, pháp lệnh. Công tác ban hành các văn bản quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành luật, pháp lệnh được Chính phủ nhiệm kỳ này đặc biệt quan tâm, có nhiều biện pháp để xử lý, khắc phục tình trạng nợ đọng văn bản quy định chi tiết.<sup>33</sup>

- Chính quyền địa phương các cấp chủ động đề xuất cơ chế phân cấp, phân quyền, ủy quyền; tiếp tục mạnh dạn đề xuất Quốc hội cho thí điểm thực hiện một số nội dung, cơ chế để thử nghiệm các mô hình mới, chính sách mới theo tinh thần mới của Hiến pháp về phân cấp, phân quyền. Ví dụ như thành phố Hồ Chí Minh đề xuất Quốc hội cho thí điểm phân cấp mạnh mẽ nhiều lĩnh vực quản lý phù hợp với đặc thù của đô thị lớn nhất cả nước; thành phố Hà Nội đề xuất Đề án xây dựng chính quyền đô thị với mô hình tổ chức có sự phân biệt rành mạch giữa các đô thị, nông thôn và đẩy mạnh phân cấp các lĩnh vực quản lý nhà nước phù hợp với địa vị pháp lý hiến định là thủ đô và là trung tâm chính trị, kinh tế, văn hóa, xã hội của đất nước.

- Kịp thời nắm bắt, nghiên cứu và đề xuất sửa đổi, bổ sung, ban hành mới các văn bản quy phạm pháp luật để vừa tiếp tục cụ thể hóa đầy đủ nội dung, quy định, tinh thần của Hiến pháp năm 2013, vừa tạo cơ sở pháp lý đầy đủ, đồng bộ cho việc điều chỉnh các quan hệ xã hội phát sinh trong thực tiễn, bảo vệ tốt hơn quyền con người, quyền công dân trong mọi lĩnh vực. Theo đó, Chính phủ đã chủ động đề xuất, trình Quốc hội ban hành nhiều luật, pháp lệnh không nằm trong Danh mục ban hành kèm theo Nghị quyết số 718/NQ-UBTVQH13; rà soát, sửa đổi các văn bản để bảo đảm tương thích với các điều ước quốc tế mà Việt Nam là thành viên, như Hiệp định đối tác toàn diện và tiến bộ xuyên Thái Bình Dương (CPTPP), Hiệp định Thương mại tự do và Hiệp định Bảo hộ đầu tư với Liên minh châu Âu (EVFTA và EVIPA)...

## **B. ĐÁNH GIÁ CHUNG VÀ BÀI HỌC KINH NGHIỆM**

### **I. ĐÁNH GIÁ CHUNG**

1. Dưới sự lãnh đạo của Đảng, sự chỉ đạo sát sao của Chính phủ cũng như các bộ, ngành, địa phương, công tác triển khai thi hành Hiến pháp năm 2013 đã được tiến hành nghiêm túc, bài bản, toàn diện, thu được những kết quả tích cực:

(i) Công tác phổ biến, giới thiệu về nội dung và ý nghĩa của Hiến pháp cho cán bộ, công chức, viên chức, người lao động và các tầng lớp nhân dân được chú trọng thực hiện một cách toàn diện, đồng bộ trong phạm vi cả nước, từ trung ương đến cấp cơ sở, với nhiều hình thức phong phú, thiết thực, dễ hiểu, gần gũi với người dân, thu được nhiều kết quả tích cực.

<sup>33</sup> Như lập danh mục các nội dung cần quy định chi tiết thi hành và phân công trách nhiệm soạn thảo, trình văn bản với tiến độ trình cụ thể; tăng cường các biện pháp theo dõi, đánh giá việc ban hành các văn bản quy định chi tiết thi hành luật, pháp lệnh.

(ii) Công tác rà soát văn bản quy phạm pháp luật theo nội dung và tinh thần Hiến pháp năm 2013 được tiến hành khẩn trương, chất lượng; các văn bản luật, pháp lệnh hầu hết đã được đề xuất sửa đổi, bổ sung và đưa vào chương trình xây dựng luật, pháp lệnh của Quốc hội hàng năm, chỉ còn một số ít luật chưa được sửa đổi, bổ sung; một số văn bản dưới luật là các văn bản quy định chi tiết thi hành luật được phát hiện có quy định có dấu hiệu chưa thực sự phù hợp với quy định hay tinh thần của Hiến pháp (chủ yếu là văn bản có quy định về hạn chế quyền con người chưa phù hợp khoản 2 Điều 14 hoặc còn chưa phân cấp, phân quyền rành mạch giữa các cấp chính quyền địa phương) cũng được các cơ quan có thẩm quyền đề nghị sửa đổi, bổ sung hoặc thay thế, bãi bỏ nhưng dự kiến sẽ thực hiện sau khi sửa đổi các đạo luật liên quan để bảo đảm tính thống nhất, đồng bộ của hệ thống pháp luật và phù hợp với Hiến pháp.

(iii) Công tác xây dựng luật, pháp lệnh triển khai thi hành Hiến pháp được các cơ quan quan tâm và chỉ đạo sát sao, có những giải pháp để bảo đảm tiến độ và chất lượng của các dự án luật, pháp lệnh trình Quốc hội, Ủy ban Thường vụ Quốc hội, bảo đảm phù hợp với tinh thần của Hiến pháp, gắn kết với định hướng hoàn thiện hệ thống pháp luật được xác định tại Nghị quyết số 48-NQ/TW của Bộ Chính trị; nhiều tư duy lập hiến mới của Hiến pháp năm 2013 đã được thể chế hóa trong các dự án luật, pháp lệnh để tạo sự thống nhất và đồng bộ của hệ thống pháp luật. Kỹ thuật lập pháp cũng đã có những bước tiến đáng kể.

(iv) Các bộ, ngành, địa phương đã nghiêm túc tổ chức điều chỉnh cơ cấu tổ chức, chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn theo quy định mới của Hiến pháp năm 2013, nhiều nhiệm vụ của các cơ quan đã được điều chỉnh, hoàn thiện trên cơ sở thực hiện các luật tổ chức; các bộ, ngành, địa phương đã nhanh chóng kiện toàn tổ chức nhằm thực hiện tốt chức năng, nhiệm vụ, nhất là các nhiệm vụ được điều chỉnh, bổ sung; các cơ quan trong hệ thống hành chính nhà nước từ trung ương đến địa phương đang được sắp xếp lại theo hướng tinh gọn, hiệu lực, hiệu quả; bảo đảm cơ chế phân công, phối hợp và kiểm soát quyền lực trên cơ sở quy định chặt chẽ, rành mạch nhiệm vụ, quyền hạn và quy trình thủ tục thực hiện nhiệm vụ của mỗi cơ quan trong các đạo luật. Các cơ quan trong hệ thống hành chính nhà nước từ trung ương đến địa phương đang được sắp xếp lại theo hướng tinh gọn, hiệu lực, hiệu quả; đổi mới nhiệm vụ và phương thức hoạt động cũng như cơ cấu tổ chức, bộ máy phù hợp với tinh thần phân công, kiểm soát quyền lực và phân cấp, phân quyền.

(v) Các cơ quan nhà nước thực hiện nhiều biện pháp, giải pháp nhằm tổ chức thi hành Hiến pháp hiệu quả, trong đó chú trọng gắn kết công tác xây dựng và thi hành pháp luật; phát huy sự chủ động, sáng tạo, có các sáng kiến trong việc thực hiện các biện pháp cần thiết nhằm bảo đảm thi hành Hiến pháp và pháp luật bảo đảm thiết thực, hiệu quả.

Những nỗ lực của các cơ quan, bộ, ngành, địa phương đã góp phần tạo chuyển biến tích cực trong công tác tổ chức thi hành pháp luật, góp phần đưa các quy định của Hiến pháp và các luật, pháp lệnh dần đi vào cuộc sống, từng bước có tác động tích cực đến sự phát triển kinh tế, xã hội, văn hóa, giáo dục, khoa học công nghệ, môi trường, an ninh quốc phòng, đối ngoại, xây dựng và

hoàn thiện bộ máy nhà nước và phát huy nhân tố con người. Ý thức thượng tôn Hiến pháp và pháp luật được nâng cao đáng kể trong tổ chức và hoạt động của các cơ quan, tổ chức và đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức.

Có thể nói, việc triển khai thi hành Hiến pháp đã bám sát yêu cầu, mục tiêu theo Nghị quyết số 64/2013/QH13 và Nghị quyết số 718/NQ-UBTVQH13. Kết quả triển khai thực hiện các Nghị quyết này đã góp phần vào kết quả thực hiện Nghị quyết số 48-NQ/TW ngày 24/5/2005 của Bộ Chính trị về Chiến lược xây dựng và hoàn thiện hệ thống pháp luật Việt Nam đến năm 2010, định hướng đến năm 2020, Nghị quyết số 49-NQ/TW ngày 02/6/2005 của Bộ Chính trị về Chiến lược cải cách tư pháp đến năm 2020...; góp phần hoàn thiện hệ thống pháp luật Việt Nam, đẩy mạnh và thực hiện đồng bộ cải cách hành chính, cải cách lập pháp và cải cách tư pháp, xây dựng Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa thực sự của Nhân dân, do Nhân dân và vì Nhân dân; từng bước thực hiện chuyển từ xây dựng và hoàn thiện pháp luật sang hoàn thiện và tổ chức thực thi pháp luật, bảo đảm tính nghiêm minh của pháp luật, tính liên thông, gắn kết giữa công tác xây dựng và tổ chức thi hành pháp luật.

2. Bên cạnh những kết quả đạt được, công tác triển khai thi hành Hiến pháp trong 5 năm qua cũng có một số tồn tại, hạn chế cơ bản sau:

(i) Việc tổ chức tuyên truyền, phổ biến, giới thiệu về nội dung của Hiến pháp tại một số cơ quan, đơn vị đôi khi còn mang tính hình thức, chưa đến được với đối tượng thực sự cần phổ biến; nguồn tài liệu tuyên truyền, phổ biến còn chưa phong phú.

(ii) Hoạt động xử lý sau rà soát văn bản quy phạm pháp luật còn chậm; sự phối hợp xử lý giữa các cơ quan liên quan còn chưa chặt chẽ, hiệu quả; kết quả rà soát chưa được kết nối, sử dụng hiệu quả trong quá trình xây dựng, ban hành các văn bản quy phạm pháp luật liên quan.

(iii) Công tác hoạch định, xây dựng pháp luật ở các cơ quan trung ương mặc dù đã được quan tâm chỉ đạo quyết liệt từ các cơ quan Quốc hội, Chính phủ nhưng còn chưa đạt mục tiêu, yêu cầu, chất lượng xây dựng luật, pháp lệnh còn chưa đồng đều, chưa bảo đảm yêu cầu về tiến độ theo Kế hoạch của Ủy ban thường vụ Quốc hội, một số dự án luật, pháp lệnh đã phải lùi thời hạn trình Quốc hội, Ủy ban thường vụ Quốc hội.

(iv) Việc các cơ quan thực hiện điều chỉnh cơ cấu tổ chức, chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn theo Hiến pháp, pháp luật và thực hiện tinh gọn bộ máy, tinh giản biên chế theo các Nghị quyết của Đảng còn chậm hoặc chưa nghiêm túc ở một số nơi.

3. Những tồn tại, hạn chế trong công tác triển khai thi hành Hiến pháp năm 2013 do những nguyên nhân khách quan, chủ quan như sau:

- Về khách quan: (i) Hiến pháp có nhiều nội dung mới, đòi hỏi phải sửa đổi, bổ sung, ban hành mới nhiều luật, pháp lệnh cũng như các văn bản quy phạm pháp luật dưới luật để kịp thời thể chế hóa Hiến pháp, bảo đảm phù hợp với nội dung và tinh thần của Hiến pháp dẫn đến số lượng văn bản cần rà soát,

sửa đổi, bổ sung, ban hành mới là rất lớn. (ii) Nguồn lực, kinh phí còn thiếu về số lượng và chưa đáp ứng về chất lượng trong khi khối lượng công việc là rất lớn, nhiều việc cấp bách, nhất là trong công tác hoàn thiện hệ thống pháp luật và tổ chức thi hành pháp luật.

- Về chủ quan: (i) Nhận thức của một số cán bộ, công chức trong công tác triển khai thi hành Hiến pháp và thi hành pháp luật còn chưa thật sự đầy đủ, sâu sắc; chưa có sự quan tâm đúng mức và còn thiếu sát sao, quyết liệt, thiếu chủ động, sáng tạo trong lãnh đạo, chỉ đạo, tổ chức triển khai thi hành Hiến pháp, pháp luật. (ii) Sự phối hợp giữa một số cơ quan trong quá trình thực hiện các hoạt động triển khai thi hành Hiến pháp chưa chặt chẽ dẫn đến các biện pháp thực hiện còn thiếu đồng bộ, hiệu quả chưa cao. (iii) Cán bộ, công chức có trách nhiệm trực tiếp triển khai các hoạt động thi hành Hiến pháp chưa chủ động, tích cực nghiên cứu, tìm hiểu, đề xuất các sáng kiến nâng cao hiệu quả thực hiện nhiệm vụ của cơ quan, đơn vị mình về triển khai thi hành Hiến pháp, pháp luật.

## II. BÀI HỌC KINH NGHIỆM

Qua quá trình và kết quả triển khai thi hành Hiến pháp trong 5 năm vừa qua, một số bài học kinh nghiệm thực tiễn được rút ra để bảo đảm việc triển khai thi hành Hiến pháp được hiệu quả là:

*Thứ nhất*, công tác triển khai thi hành Hiến pháp năm 2013 phải luôn bảo đảm sự lãnh đạo chặt chẽ của Đảng và sự vào cuộc kịp thời của cả hệ thống chính trị. Sự nhận thức đúng đắn và lãnh đạo, chỉ đạo sát sao của các tổ chức, cấp ủy Đảng là yếu tố then chốt quyết định hiệu quả của việc triển khai thi hành Hiến pháp. Bên cạnh đó, việc huy động sự tham gia, giám sát và ủng hộ của các tổ chức và các tầng lớp nhân dân đối với hoạt động triển khai thi hành Hiến pháp có ý nghĩa rất quan trọng.

*Thứ hai*, các cơ quan, tổ chức kịp thời, chủ động trong công tác chỉ đạo, điều hành việc tổ chức triển khai thi hành Hiến pháp; có chương trình, kế hoạch hoạt động cụ thể, bám sát yêu cầu, thực tiễn triển khai thi hành Hiến pháp và pháp luật; coi trọng công tác phối hợp chặt chẽ giữa cấp ủy, chính quyền, Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các đoàn thể nhân dân, giữa trung ương và địa phương trong quá trình tổ chức thực hiện. Phát huy sự chủ động, tích cực, đổi mới, sáng tạo về nội dung, cách thức, phương pháp, hình thức thực hiện các nhiệm vụ triển khai thi hành Hiến pháp năm 2013, làm cho các hoạt động này trở nên thực chất, hiệu quả, sát với thực tiễn của từng cơ quan, địa phương cũng như đáp ứng yêu cầu của từng đối tượng.

*Thứ ba*, xây dựng và ban hành kịp thời các đạo luật cụ thể hóa Hiến pháp theo kế hoạch và có sự điều chỉnh, bổ sung kịp thời cho phù hợp với yêu cầu của thực tiễn đã tạo cơ sở pháp lý đồng bộ cho việc triển khai thi hành các quy định của Hiến pháp; đổi mới quy trình lập pháp, lập quy, tăng cường các khâu tiền kiểm, hậu kiểm về tính hợp Hiến, hợp pháp của các văn bản; phân định rành mạch trách nhiệm của các cơ quan trong quy trình ban hành văn bản; chú trọng gắn kết giữa xây dựng và thi hành pháp luật trong xây dựng và ban hành pháp

luật đã góp phần sớm đưa Hiến pháp vào cuộc sống, nâng cao hiệu lực của các quy định của Hiến pháp.

*Thứ tư*, nhận thức đầy đủ về nội dung và tinh thần của Hiến pháp của cán bộ, công chức, người dân có ý nghĩa quan trọng trong việc thể chế hóa các quy định và tinh thần của Hiến pháp vào các văn bản quy phạm pháp luật cũng như bảo đảm tuân thủ Hiến pháp và pháp luật, phát huy tinh thần thượng tôn pháp luật và đưa Hiến pháp vào cuộc sống.

*Thứ năm*, chú trọng công tác giám sát và theo dõi thi hành pháp luật, đặc biệt là các bộ luật, luật trực tiếp triển khai thi hành Hiến pháp sau khi được ban hành; phát huy sự chủ động, tích cực của các cơ quan giám sát, kiểm tra, theo dõi thi hành pháp luật trong việc đưa ra các giải pháp, kiến nghị thúc đẩy việc thi hành Hiến pháp và pháp luật là yếu tố quan trọng để bảo đảm tính hợp Hiến và góp phần bảo vệ Hiến pháp.

*Thứ sáu*, bảo đảm các điều kiện về nguồn nhân lực, nhất là các cán bộ làm công tác hoạch định chính sách và tổ chức thi hành pháp luật, tuyên truyền phổ biến pháp luật trong các cơ quan nhà nước có tác động quan trọng đến kết quả công tác xây dựng và triển khai thi hành Hiến pháp và pháp luật.

## **C. PHƯƠNG HƯỚNG, NHIỆM VỤ TRỌNG TÂM VÀ MỘT SỐ ĐỀ XUẤT, KIẾN NGHỊ**

### **I. PHƯƠNG HƯỚNG, NHIỆM VỤ TRỌNG TÂM TRIỂN KHAI THI HÀNH HIẾN PHÁP TRONG THỜI GIAN TỚI**

#### **1. Phương hướng**

- Tiếp tục xác định triển khai thi hành Hiến pháp là nhiệm vụ trọng tâm, thường xuyên và liên tục của cả hệ thống chính trị, đặc biệt chú trọng công tác lãnh đạo, chỉ đạo của Đảng trong triển khai thi hành Hiến pháp, pháp luật. Các bộ, ngành, địa phương cần chủ động đề xuất các nội dung, giải pháp về triển khai thi hành Hiến pháp, pháp luật, nhất là về xây dựng, hoàn thiện hệ thống pháp luật gắn kết với thi hành pháp luật trong các văn bản chỉ đạo của Đảng.

- Đổi mới, sáng tạo, chủ động, linh hoạt trong xác định nội dung, cách thức, biện pháp triển khai thi hành Hiến pháp ở mỗi cấp, mỗi ngành, bảo đảm các nội dung của Hiến pháp được đi vào cuộc sống một cách thiết thực, đúng đắn, toàn diện trên các lĩnh vực của đời sống xã hội; nâng cao ý thức tuân thủ, chấp hành Hiến pháp và thượng tôn pháp luật của mọi cơ quan, tổ chức, nhân dân và cán bộ, công chức.

- Chú trọng tới việc cụ thể hóa đầy đủ, chính xác nội dung và tinh thần của Hiến pháp trong quá trình xây dựng các văn bản quy phạm pháp luật, đặc biệt là các luật, pháp lệnh; tăng cường các biện pháp bảo vệ Hiến pháp trong xây dựng và thi hành pháp luật.

- Bố trí hợp lý nguồn lực cho việc triển khai thi hành Hiến pháp và pháp luật, nhất là các nguồn lực về tài chính, nhân lực để tổ chức thi hành hiệu quả

các quy định mới của Hiến pháp; tăng cường năng lực của cán bộ, công chức hoạch định chính sách, đặc biệt là cán bộ pháp chế.

## 2. Nhiệm vụ trọng tâm

*Một là*, tiếp tục phát huy hiệu quả của công tác tuyên truyền, phổ biến nội dung của Hiến pháp phục vụ cho việc tổ chức thi hành pháp luật. Trong đó, đặc biệt phát huy vai trò của báo chí, phương tiện thông tin truyền thông; tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin hiện đại để kịp thời phổ biến, cập nhật chủ trương, chính sách pháp luật mới.

*Hai là*, tiếp tục rà soát, xác định các nội dung, quy định của Hiến pháp năm 2013 chưa được cụ thể hóa hoặc cụ thể hóa chưa đầy đủ để xây dựng kế hoạch, lộ trình ban hành các luật, pháp lệnh cụ thể hóa các quy định của Hiến pháp cho phù hợp và nhằm hoàn thiện hệ thống pháp luật; đồng thời, gắn việc hoàn thiện hệ thống pháp luật với việc thực hiện các chỉ đạo, chủ trương của Đảng, đặc biệt là các chủ trương, định hướng về hoàn thiện hệ thống pháp luật, về hoàn thiện thể chế kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa, cải cách tư pháp, cải cách hành chính, tinh gọn bộ máy nhà nước, bảo đảm tính hiệu lực, hiệu quả trong hoạt động của các cơ quan nhà nước...

Tiếp tục hoàn thiện các đạo luật nhằm thể chế hóa nguyên tắc phân công, phối hợp, kiểm soát quyền lực nhà nước các cơ quan nhà nước trong các đạo luật về tổ chức bộ máy cũng như các đạo luật chuyên ngành, trên cơ sở phân định rõ phạm vi, trách nhiệm của các cơ quan trong thực hiện các quyền lập pháp, hành pháp và tư pháp. Tiếp tục làm rõ những vấn đề còn có khoảng trống hoặc chồng chéo trong thực hiện quyền lực nhà nước; đồng thời, tiếp tục tinh gọn bộ máy nhà nước từ trung ương tới cơ sở.

*Ba là*, cần đầu tư thời gian, nguồn lực thích đáng cho công tác xây dựng và tổ chức thi hành pháp luật để nâng cao chất lượng của các văn bản quy phạm pháp luật và hiệu quả thi hành pháp luật, làm cho Hiến pháp và pháp luật thực sự đi vào cuộc sống. Theo đó, các bộ, ngành, địa phương cần đẩy mạnh thực hiện các giải pháp sau đây:

- Tăng cường trách nhiệm của các cơ quan trình đối với tiến độ và chất lượng của các dự án luật, pháp lệnh, nghị quyết theo hướng xem xét việc chủ trì tiếp thu, chỉnh lý dự thảo luật, pháp lệnh, nghị quyết được chuyển từ cơ quan chủ trì thẩm tra sang cơ quan, tổ chức, đại biểu Quốc hội trình dự án luật, pháp lệnh, nghị quyết dưới sự chỉ đạo của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

- Trong quá trình xây dựng, ban hành, tổ chức thực thi và giám sát việc thực thi thể chế, chính sách theo tinh thần và nội dung của Hiến pháp, các cơ quan tăng cường tham vấn ý kiến chuyên môn chuyên sâu của các hiệp hội, chuyên gia, nhà khoa học, các doanh nghiệp, doanh nhân, tham vấn ý kiến rộng rãi của cộng đồng, của nhân dân để tạo sự đồng thuận cao đối với nội dung của dự án, dự thảo văn bản...

- Đẩy mạnh các hoạt động hợp tác quốc tế về xây dựng pháp luật. Trong quá trình hợp tác quốc tế về xây dựng pháp luật cũng như tham gia ký kết các

điều ước quốc tế, các cơ quan có thẩm quyền tích cực thực hiện giới thiệu về những nội dung tiến bộ của Hiến pháp và các đạo luật mới được ban hành của Việt Nam để quốc tế có nhìn nhận và đánh giá khách quan.

*Bốn là*, tạo lập cơ sở pháp lý đầy đủ, đồng bộ và thiết lập các cơ chế, biện pháp để thực hiện hiệu quả các hoạt động tổ chức thi hành pháp luật. Sớm nghiên cứu, đề xuất Quốc hội ban hành văn bản ở tầm luật điều chỉnh đầy đủ, thống nhất về công tác tổ chức thi hành pháp luật để tạo sự chuyển hướng chiến lược, gắn kết chặt chẽ công tác xây dựng, hoàn thiện pháp luật với công tác thi hành pháp luật, làm cho Hiến pháp và pháp luật được thi hành hiệu quả trên thực tế và thực sự đi vào cuộc sống.

~~Các bộ, ngành, địa phương cần tổ chức thi hành kịp thời, hiệu quả các luật, pháp lệnh đã được thông qua; khẩn trương xây dựng và ban hành các văn bản quy định chi tiết, hướng dẫn thi hành luật, pháp lệnh nhằm bảo đảm hiệu lực, hiệu quả của luật, pháp lệnh. Thực hiện tốt công tác rà soát, hệ thống hóa văn bản quy phạm pháp luật trong quá trình triển khai thi hành Hiến pháp và các luật, pháp lệnh; đẩy nhanh tiến độ thực hiện pháp điển hóa các văn bản quy phạm pháp luật; tăng cường thực hiện kiểm tra, theo dõi tình hình thi hành Hiến pháp và pháp luật để kịp thời phát hiện, kiến nghị cơ quan có thẩm quyền xử lý đối với các văn bản, quy định không hợp hiến, hợp pháp.~~

*Năm là*, tiếp tục thực hiện quyết liệt, nghiêm túc các giải pháp về đổi mới tổ chức và hoạt động của các cơ quan nhà nước, tinh gọn tổ chức bộ máy, bảo đảm hoạt động hiệu lực, hiệu quả:

- Sắp xếp, cơ cấu tổ chức bộ máy theo chủ trương và chỉ đạo của Đảng, các quy định của Hiến pháp, các luật tổ chức bộ máy nhà nước (sau khi được sửa đổi, bổ sung và ban hành trong năm 2019), các văn bản của Chính phủ.

- Tăng cường phân quyền, phân cấp mạnh mẽ giữa các cơ quan nhà nước ở trung ương và chính quyền địa phương.

- Thiết lập các bộ, cơ quan ngang bộ quản lý đa ngành, đa lĩnh vực, giảm đầu mối trung gian trong các tổ chức, thiết lập các cơ quan quản lý theo khu vực, liên tỉnh, liên huyện.

- Sắp xếp, sáp nhập các cơ quan chuyên môn cấp tỉnh, cấp huyện có lĩnh vực quản lý liên thông, gắn kết; đẩy nhanh việc thí điểm hợp nhất các cơ quan chuyên môn với cơ quan tham mưu giúp việc của cấp ủy Đảng ở địa phương và các văn phòng để tiến tới thực hiện rộng khắp.

- Đẩy nhanh tiến độ sắp xếp, sáp nhập, hợp nhất các đơn vị hành chính cấp huyện, cấp xã không đủ điều kiện tiêu chuẩn; sáp nhập, hợp nhất các thôn, tổ dân phố không đủ điều kiện, tiêu chuẩn, cơ cấu hợp lý đội ngũ cán bộ chuyên trách và công chức cấp xã.

*Sáu là*, tăng cường nguồn nhân lực cho việc triển khai thi hành Hiến pháp và pháp luật, kiện toàn tổ chức, nâng cao năng lực đội ngũ cán bộ làm công tác pháp chế và hoạch định chính sách, đội ngũ thẩm phán, kiểm sát viên, điều tra viên... đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ trong tình hình mới.



## II. MỘT SỐ ĐỀ XUẤT, KIẾN NGHỊ

1. Kiến nghị Bộ Chính trị, Ban Bí thư tiếp tục tăng cường lãnh đạo công tác hoàn thiện thể chế nhằm cụ thể hóa đầy đủ quy định, nội dung và tinh thần của Hiến pháp năm 2013, gắn kết việc xây dựng và tổ chức thi hành pháp luật; tiếp tục lãnh đạo, chỉ đạo các cấp ủy, tổ chức đảng trong việc lãnh đạo, chỉ đạo việc tuyên truyền, quán triệt nâng cao nhận thức trong cán bộ, nhân dân đối với Hiến pháp và pháp luật. Tăng cường chỉ đạo, định hướng cho Ban cán sự Đảng Chính phủ, Ban cán sự Đảng các Bộ, trong quá trình hoàn thiện hệ thống pháp luật, chỉ đạo, cho ý kiến đối với việc xây dựng, ban hành và nội dung của một số dự án luật, pháp lệnh quan trọng, trực tiếp triển khai thi hành Hiến pháp năm 2013. Bổ sung hoạt động giám sát, kiểm tra các cấp ủy Đảng trong việc tổ chức thực hiện các chủ trương, định hướng tại các văn bản của Đảng về triển khai thi hành Hiến pháp trong công tác xây dựng, hoàn thiện và tổ chức thi hành pháp luật.

2. Kiến nghị Quốc hội tiếp tục xem xét, ban hành các dự án luật trực tiếp triển khai thi hành Hiến pháp, trong đó ưu tiên các dự án luật cụ thể hóa trực tiếp các quy định của Hiến pháp về quyền con người, bảo đảm cụ thể hóa đầy đủ nội dung phân cấp, phân quyền trong các đạo luật theo tinh thần của Hiến pháp và các nguyên tắc phân cấp, phân quyền đã được quy định tại Luật tổ chức Chính phủ và Luật tổ chức chính quyền địa phương. Bên cạnh đó, đề nghị Quốc hội sớm chỉ đạo việc đề xuất xây dựng văn bản ở tầm luật để điều chỉnh đầy đủ, thống nhất về công tác tổ chức thi hành pháp luật để tạo sự chuyển hướng chiến lược, gắn kết chặt chẽ công tác xây dựng, hoàn thiện pháp luật với công tác thi hành pháp luật, làm cho Hiến pháp và pháp luật được thi hành hiệu quả trên thực tế và thực sự đi vào cuộc sống. Đồng thời, Quốc hội chỉ đạo Chính phủ và các cơ quan có liên quan nghiên cứu, đề xuất theo trình tự, thủ tục của Luật ban hành văn bản quy phạm pháp luật năm 2015 đối với việc tiếp tục xây dựng hoặc không xây dựng 19 luật dự kiến trong Danh mục ban hành kèm theo Nghị quyết số 718/NQ-UBTVQH13.

3. Kiến nghị các cơ quan của Quốc hội nâng cao chất lượng công tác thẩm tra, chỉnh lý dự án luật, pháp lệnh, dự thảo nghị quyết, bảo đảm các quy định mới của Hiến pháp được quán triệt, thể hiện đầy đủ trong dự án luật, pháp lệnh trình Quốc hội, Ủy ban Thường vụ Quốc hội thông qua. Đối với dự án không bảo đảm chất lượng, có nội dung chưa bảo đảm tính hợp hiến, hợp pháp và tính thống nhất, tính khả thi thì các cơ quan của Quốc hội báo cáo Ủy ban Thường vụ Quốc hội, Quốc hội; xác định rõ nội dung quy định chi tiết là nội dung quan trọng trong thẩm tra, chỉnh lý dự án, dự thảo văn bản; theo dõi, đôn đốc việc thực hiện nghiêm túc các Nghị quyết của Quốc hội về Chương trình xây dựng luật, pháp lệnh; bảo đảm trình Quốc hội đúng thời hạn, chất lượng các dự án luật, pháp lệnh đã có trong Kế hoạch triển khai thi hành Hiến pháp.

4. Kiến nghị Quốc hội chỉ đạo Ủy ban Thường vụ Quốc hội, các Ủy ban của Quốc hội, đại biểu Quốc hội và đại biểu Hội đồng nhân dân các cấp tăng cường, đổi mới hoạt động giám sát đối với các hoạt động triển khai thi hành Hiến pháp và pháp luật, nhất là giám sát theo chuyên đề đối với các lĩnh vực có nhiều vướng mắc trong thể chế cũng như trong tổ chức thi hành pháp luật; kịp thời

phát hiện và ngăn ngừa, loại trừ những quy định không phù hợp với nội dung và tinh thần Hiến pháp để bảo đảm tính hợp hiến, hợp pháp, tính thống nhất của hệ thống pháp luật; tăng cường công tác giải thích Hiến pháp.

Trên đây là báo cáo sơ kết 05 năm triển khai thi hành Hiến pháp năm 2013, Chính phủ xin trân trọng báo cáo Ủy ban Thường vụ Quốc hội.!

*Phụ lục kèm theo Báo cáo:*

- *Phụ lục 1: Tiến độ ban hành các dự án luật, pháp lệnh thuộc trách nhiệm trình của Chính phủ theo Danh mục kèm theo Nghị quyết số 718/NQ-UBTVQH13;*

~~- *Phụ lục 2: Các luật, pháp lệnh nằm ngoài Danh mục kèm theo Nghị quyết số 718/NQ-UBTVQH13 đã được Chính phủ trình Quốc hội, Ủy ban Thường vụ Quốc hội ban hành.*~~

**Nơi nhận:**

- Như trên;
- Thủ tướng, các Phó Thủ tướng;
- Ban Nội chính Trung ương;
- Văn phòng Trung ương Đảng;
- Ủy ban Pháp luật của Quốc hội;
- Văn phòng Quốc hội;
- Các Bộ, cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc CP;
- HĐND, UBND các tỉnh, thành phố trực thuộc TW;
- VPCP: BTCN, các PCN, Trợ lý Thủ tướng, các Vụ: TCCV, QHĐP, Công TTĐT;
- Lưu: VT, PL (3b).

**TM. CHÍNH PHỦ  
TU. THỦ TƯỚNG  
BỘ TRƯỞNG BỘ TƯ PHÁP**



**Lê Thành Long**

**Phụ lục 1**

**TIẾN ĐỘ BAN HÀNH CÁC DỰ ÁN LUẬT, PHÁP LỆNH DO CHÍNH PHỦ TRÌNH  
THEO DANH MỤC KÈM THEO NGHỊ QUYẾT SỐ 718/NQ-UBTVQH13  
(Kèm theo Báo cáo số 323/BC-CP ngày 14 tháng 8 năm 2019)**

TT	TÊN DỰ ÁN <sup>34</sup>	CƠ QUAN CHỦ TRÌ	TIẾN ĐỘ THEO NGHỊ QUYẾT	THỜI GIAN THÔNG QUA - ĐỀ XUẤT
<b>A. DANH MỤC CÁC DỰ ÁN ĐÃ ĐƯỢC BAN HÀNH</b>				
<b>I. Tổ chức bộ máy nhà nước và các thiết chế trong hệ thống chính trị</b>				
1.	Luật Tổ chức Chính phủ	Chính phủ	10/2014	Đã thông qua ngày 19/6/2015
2.	Luật Tổ chức chính quyền địa phương (sửa đổi từ Luật tổ chức Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân)	Chính phủ	5/2015	Đã thông qua ngày 19/6/2015
3.	Luật Giám sát của Hội đồng nhân dân	Chính phủ	2015 -2016	Đã thông qua Luật Hoạt động giám sát của Quốc hội và Hội đồng nhân dân (Ủy ban Thường vụ Quốc hội chủ trì xây dựng)
4.	Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật (hợp nhất với Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật của Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân)	Chính phủ	2014 -2015	Đã thông qua ngày 22/6/2015
5.	Luật Điều ước quốc tế	Chính phủ	2015 -2016	Đã thông qua ngày 09/4/2016
6.	Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Cơ quan đại diện nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam ở nước ngoài	Chính phủ	2016 -2020	Đã thông qua ngày 21/11/2017
7.	Luật Tổ chức cơ quan điều tra hình sự	Chính phủ	10/2014	Đã thông qua ngày 26/11/2015
8.	Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Thi hành án dân sự	Chính phủ	10/2014	Đã thông qua ngày 25/11/2014
9.	Luật Bảo vệ bí mật nhà nước	Chính phủ	2015 -2016	Đã thông qua ngày 15/11/2018
<b>II. Quyền con người, quyền và nghĩa vụ cơ bản của công dân</b>				
10.	Bộ luật Hình sự	Chính phủ	2015 -2016	Đã thông qua ngày 27/11/2015

<sup>34</sup> Các nhóm dự án luật, pháp lệnh và tên dự án được liệt kê theo Danh mục ban hành kèm theo Nghị quyết số 718/NQ-UBTVQH13.

11.	Bộ luật Dân sự	Chính phủ	2014 -2015	Đã thông qua ngày 24/11/2015
12.	Luật Báo chí	Chính phủ	2015 -2016	Đã thông qua ngày 05/4/2016
13.	Luật Hôn nhân và gia đình	Chính phủ	5/2014	Đã thông qua ngày 19/6/2014
14.	Luật Tiếp cận thông tin	Chính phủ	2015 -2016	Đã thông qua ngày 06/4/2016
15.	Luật Thi hành tạm giữ, tạm giam	Chính phủ	2015 -2016	Đã thông qua ngày 25/11/2015
16.	<del>Luật Hộ tịch</del>	Chính phủ	5/2014	<del>Đã thông qua ngày 20/11/2014</del>
17.	Luật An toàn thông tin mạng	Chính phủ	2014 -2015	Đã thông qua ngày 19/11/2015
18.	Luật Căn cước công dân	Chính phủ	10/2014	Đã thông qua ngày 20/11/2014
19.	Luật Tín ngưỡng, tôn giáo	Chính phủ	2014 -2016	Đã thông qua ngày 18/11/2016
<b>III. Kinh tế, xã hội, văn hóa, giáo dục, khoa học, công nghệ và môi trường</b>				
20.	Luật Doanh nghiệp	Chính phủ	10/2014	Đã thông qua ngày 26/11/2014
21.	Luật Ngân sách nhà nước	Chính phủ	10/2014	Đã thông qua ngày 25/06/2015
22.	Luật Quản lý ngoại thương	Chính phủ	2015 -2020	Đã thông qua ngày 12/06/2017
23.	Luật Đấu giá tài sản	Chính phủ	2015 -2020	Đã thông qua ngày 17/11/2016
24.	Luật Quản lý, sử dụng vốn nhà nước vào sản xuất, kinh doanh tại doanh nghiệp	Chính phủ	10/2014	Đã thông qua ngày 26/11/2014
25.	Luật Xây dựng	Chính phủ	5/2014	Đã thông qua ngày 18/6/2014
26.	Luật Nhà ở	Chính phủ	5/2014	Đã thông qua ngày 25/11/2014
27.	Luật Kinh doanh bất động sản	Chính phủ	10/2014	Đã thông qua ngày 25/11/2014
28.	Luật Đầu tư	Chính phủ	10/2014	Đã thông qua ngày 26/11/2014
29.	Luật Đầu tư công	Chính phủ	5/2014	Đã thông qua Luật năm 2014 (ngày 18/6/2014) và năm 2019 (ngày 14/6/2019)

30.	Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Kế toán	Chính phủ	2014 -2015	Đã thông qua ngày 20/11/2015
31.	Luật Thống kê	Chính phủ	2014 -2015	Đã thông qua ngày 23/11/2015
32.	Luật Thú y	Chính phủ	2015 -2015	Đã thông qua ngày 19/6/2015
33.	Luật Hải quan	Chính phủ	5/2014	Đã thông qua ngày 23/6/2014
34.	<i>Các đạo luật về thuế</i>	Chính phủ	2014-2020	Đã thông qua các luật: - Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Thuế tiêu thụ đặc biệt (năm 2014) - Luật sửa đổi, bổ sung một số điều tại các Luật về Thuế (năm 2014) - Luật Thuế xuất khẩu, thuế nhập khẩu (sửa đổi) năm 2016 - Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Thuế giá trị gia tăng, Luật Thuế tiêu thụ đặc biệt và Luật Quản lý thuế (năm 2016) - Luật Quản lý thuế năm 2019.
35.	Luật Giáo dục	Chính phủ	2016-2020	Đã thông qua ngày 14/6/2019
36.	Luật An toàn, vệ sinh lao động	Chính phủ	2014 -2015	Đã thông qua ngày 25/6/2015
37.	Luật Bảo hiểm xã hội	Chính phủ	5/2014	Đã thông qua ngày 20/11/2014
38.	Luật Giáo dục nghề nghiệp	Chính phủ	2014 -2015	Đã thông qua ngày 27/11/2014
39.	Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Bảo hiểm y tế	Chính phủ	5/2014	Đã thông qua ngày 13/6/2014
40.	Luật Dược	Chính phủ	10/2014	Đã thông qua ngày 06/4/2016
41.	Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Hàng không dân dụng Việt Nam	Chính phủ	10/2014	Đã thông qua ngày 21/11/2014

42.	Luật Bảo vệ môi trường	Chính phủ	2014 -2015	Đã thông qua ngày 23/6/2014
43.	Luật Tài nguyên, môi trường biển và hải đảo	Chính phủ	2014 -2015	Đã thông qua ngày 25/6/2015
44.	Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Giao thông đường thủy nội địa	Chính phủ	5/2014	Đã thông qua ngày 17/6/2014
45.	Luật Trẻ em	Chính phủ	2015 -2016	Đã thông qua ngày 05/4/2016
46.	Luật Du lịch	Chính phủ	2015 -2020	Đã thông qua ngày 19/6/2017
47.	Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Thể dục, thể thao	Chính phủ	2015 -2020	Đã thông qua ngày 14/6/2018
48.	Luật Thủy sản	Chính phủ	2015 -2020	Đã thông qua ngày 21/11/2017
49.	Luật Đo đạc và bản đồ	Chính phủ	2015 -2016	Đã thông qua ngày 14/6/2018
50.	Luật Khí tượng thủy văn	Chính phủ	2015 -2016	Đã thông qua ngày 23/11/2015
<b>IV. Bảo vệ Tổ quốc</b>				
51.	Luật Công an nhân dân	Chính phủ	5/2014	Đã thông qua Luật năm 2014 (ngày 27/11/2014) và năm 2018 (ngày 20/11/2018)
52.	Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sĩ quan Quân đội nhân dân	Chính phủ	5/2014	Đã thông qua ngày 27/11/2014
53.	Luật Nghĩa vụ quân sự	Chính phủ	2015 -2016	Đã thông qua ngày 19/6/2015
54.	Luật Cảnh vệ	Chính phủ	2015 -2016	Đã thông qua ngày 20/6/2017
55.	Luật Xuất cảnh, nhập cảnh, cư trú của người nước ngoài tại Việt Nam	Chính phủ	5/2014	Đã thông qua ngày 16/6/2014
56.	Pháp lệnh Cảnh sát môi trường	Chính phủ	2014	Đã thông qua ngày 23/12/2014
<b>B. DANH MỤC CÁC DỰ ÁN CHƯA ĐƯỢC BAN HÀNH</b>				
<b>I. Tổ chức bộ máy nhà nước và các thiết chế trong hệ thống chính trị</b>				
1.	Luật Đơn vị hành chính - kinh tế đặc biệt	Chính phủ	2015-2016	Rút ra khỏi Chương trình
2.	Luật về Hàm, cấp ngoại giao	Chính phủ	2016-2020	Chưa đề xuất đưa vào Chương trình
3.	Luật Thỏa thuận quốc tế	Chính phủ	2016-2020	Đã đưa vào Chương

				trình năm 2020
4.	Pháp lệnh Đào tạo một số chức danh tư pháp	Chính phủ	10/2014	Rút ra khỏi Chương trình
<b>II. Quyền con người, quyền và nghĩa vụ cơ bản của công dân</b>				
5.	Luật về Hội	Chính phủ	2015-2016	Rút ra khỏi Chương trình
6.	Luật Biểu tình	Chính phủ	2015-2016	Rút ra khỏi Chương trình.
7.	Luật Bảo đảm trật tự, an toàn xã hội	Chính phủ	2015-2016	Chưa đề xuất đưa vào Chương trình
8.	Luật Chứng thực	Chính phủ	2015-2016	Rút ra khỏi Chương trình
9.	Luật Truy nã tội phạm	Chính phủ	2015-2020	Chưa đề xuất đưa vào Chương trình
<b>III. Kinh tế, xã hội, văn hóa, giáo dục, khoa học, công nghệ và môi trường</b>				
10.	Luật Năng lượng nguyên tử	Chính phủ	2015-2016	Rút ra khỏi Chương trình
11.	Luật Tiền lương tối thiểu	Chính phủ	2015-2016	Chưa đề xuất đưa vào Chương trình
12.	Luật Thanh niên	Chính phủ	2015-2020	Dự kiến trình Quốc hội tại kỳ họp thứ 8 - 2019
13.	Luật Bình đẳng giới (sửa đổi)	Chính phủ	2016-2020	Chưa đề xuất đưa vào Chương trình
14.	Luật Dân số	Chính phủ	2015-2020	Rút ra khỏi Chương trình
15.	Luật Hiến máu	Chính phủ	2015	Rút ra khỏi Chương trình
<b>IV. Bảo vệ Tổ quốc</b>				
16.	Luật Tham gia hoạt động gìn giữ hòa bình	Chính phủ	10/2014	Chưa đề xuất đưa vào Chương trình
17.	Luật Phòng, chống tội phạm có tổ chức	Chính phủ	2015-2020	Chưa đề xuất đưa vào Chương trình
18.	Luật Công nghiệp quốc phòng và động viên quốc phòng	Chính phủ	2016-2020	Chưa đề xuất đưa vào Chương trình
19.	Luật về Tình trạng khẩn cấp	Chính phủ	2016-2020	Chưa đề xuất đưa vào Chương trình

## Phụ lục 2

### CÁC LUẬT, PHÁP LỆNH NĂM NGOÀI DANH MỤC KÈM THEO NGHỊ QUYẾT SỐ 718/NQ-UBTVQH13 ĐÃ ĐƯỢC CHÍNH PHỦ TRÌNH QUỐC HỘI, ỦY BAN THƯỜNG VỤ QUỐC HỘI BAN HÀNH

(Kèm theo Báo cáo số 323/BC-CP ngày 14 tháng 8 năm 2019)

TT	TÊN DỰ ÁN	CƠ QUAN CHỦ TRÌ	TIẾN ĐỘ HIỆN TẠI
<b>I. Tổ chức bộ máy nhà nước và các thiết chế trong hệ thống chính trị</b>			
1.	Luật Phòng, chống tham nhũng	Chính phủ	Đã thông qua ngày 20/11/2018
2.	Luật Thi hành án hình sự	Chính phủ	Đã thông qua ngày 14/6/2019
<b>II. Quyền con người, quyền và nghĩa vụ cơ bản của công dân</b>			
3.	Luật Trợ giúp pháp lý	Chính phủ	Đã thông qua ngày 20/6/2017
4.	Luật Trách nhiệm bồi thường của Nhà nước	Chính phủ	Đã thông qua ngày 20/6/2017
5.	Luật Tố cáo	Chính phủ	Đã thông qua ngày 12/6/2018
6.	Luật Đặc xá	Chính phủ	Đã thông qua ngày 19/11/2018
7.	Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Quốc tịch	Chính phủ	Đã thông qua ngày 24/6/2014
<b>III. Kinh tế, xã hội, văn hóa, giáo dục, khoa học, công nghệ và môi trường</b>			
8.	Luật sửa đổi, bổ sung Điều 6 và Phụ lục 4 về Danh mục ngành, nghề đầu tư kinh doanh có điều kiện của Luật đầu tư	Chính phủ	Đã thông qua ngày 22/11/2016
9.	Luật Hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa	Chính phủ	Đã thông qua ngày 12/6/2017
10.	Luật Quản lý, sử dụng tài sản công	Chính phủ	Đã thông qua ngày 21/6/2017
11.	Luật Đường sắt	Chính phủ	Đã thông qua ngày 16/6/2017
12.	Luật Thủy lợi	Chính phủ	Đã thông qua ngày 19/6/2017
13.	Luật Chuyển giao công nghệ	Chính phủ	Đã thông qua ngày 19/6/2017
14.	Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Các tổ chức tín dụng	Chính phủ	Đã thông qua ngày 20/11/2017
15.	Luật Phí, lệ phí	Chính phủ	Đã thông qua ngày 25/11/2015
16.	Luật Quản lý nợ công	Chính phủ	Đã thông qua ngày 23/11/2017
17.	Luật Quy hoạch	Chính phủ	Đã thông qua ngày 24/11/2017
18.	Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của 37 luật có liên quan đến quy hoạch	Chính phủ	Đã thông qua ngày 20/11/2018
19.	Luật Lâm nghiệp	Chính phủ	Đã thông qua ngày 15/11/2017



20.	Luật Công chứng	Chính phủ	Đã thông qua ngày 20/6/2014
21.	Luật Cảnh tranh	Chính phủ	Đã thông qua ngày 12/6/2018
22.	Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Giáo dục đại học	Chính phủ	Đã thông qua ngày 19/11/2018
23.	Luật Trồng trọt	Chính phủ	Đã thông qua ngày 19/11/2018
24.	Luật Chăn nuôi	Chính phủ	Đã thông qua ngày 19/11/2018
25.	Luật Phòng, chống tác hại của rượu, bia	Chính phủ	Đã thông qua ngày 14/6/2019
26.	Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Kinh doanh bảo hiểm và Luật Sở hữu trí tuệ	Chính phủ	Đã thông qua ngày 14/6/2019
27.	Luật Kiến trúc	Chính phủ	Đã thông qua ngày 13/6/2019
28.	Pháp lệnh Quản lý thị trường	Chính phủ	Đã thông qua ngày 08/3/2016
29.	Pháp lệnh sửa đổi, bổ sung một số điều của 04 pháp lệnh có liên quan đến quy hoạch	Chính phủ	Đã thông qua ngày 22/12/2018
<b>IV. Bảo vệ Tổ quốc</b>			
30.	Luật Quản lý, sử dụng vũ khí, vật liệu nổ và công cụ hỗ trợ	Chính phủ	Đã thông qua ngày 20/6/2017
31.	Luật An ninh mạng	Chính phủ	Đã thông qua ngày 12/6/2018
32.	Luật Quốc phòng	Chính phủ	Đã thông qua ngày 08/6/2018
33.	Luật Cảnh sát biển Việt Nam	Chính phủ	Đã thông qua ngày 19/11/2018
34.	Luật Quân nhân chuyên nghiệp, công nhân và viên chức quốc phòng	Chính phủ	Đã thông qua ngày 26/11/2015